

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Bình Định**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Công văn số 3779/UBND-VX ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8 của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 5594/UBND-VX ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8 của tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Định lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU

Giáo dục địa phương TỈNH BÌNH ĐỊNH

SÁCH MẪU

Lớp

8



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đào Đức Tuấn (Tổng Chủ biên) - Lê Thị Điển (Chủ biên)

Trần Xuân Tình - Nguyễn Đình Sim - Huỳnh Tấn Châu - Huỳnh Ngô Tâm
Lê Văn Dũng - Nguyễn Thị Đông Vy - Phan Chí Quốc Hùng - Nguyễn Văn Minh - Thái Hợi
Trần Đình Toàn - Nguyễn Hồng Xuân - Võ Thị Mỹ Ngọc - Nguyễn Ngọc Oanh
Lý Thị Phương Thi - Nguyễn Hoàng Chiến

TÀI LIỆU

Giáo dục địa phương
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lớp 8

BẢN MẪU

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Việt Nam là đất nước đa dạng về tự nhiên và văn hoá vùng miền. Mỗi khu vực, mỗi tỉnh thành đều có những nét đặc trưng về cảnh vật, truyền thống, phong tục, tập quán,... Bình Định là vùng đất có thiên nhiên đa dạng, giàu truyền thống, nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và văn hoá độc đáo.

Chương trình *Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định* sẽ giúp các em có thêm những hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường,... của địa phương. Từ những hiểu biết đó, các em càng thêm yêu quê hương và cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Hi vọng rằng, mỗi trang trong *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bình Định - lớp 8* này sẽ đem đến những điều lí thú, giúp các em khám phá kiến thức mới lạ, bổ ích nhưng rất gần gũi tại địa phương mình.

Các em hãy cùng hoạt động, tương tác với thầy cô giáo và các bạn, chủ động tìm kiếm thông tin, kết nối những điều đã học với cuộc sống để góp phần nâng cao tri thức và hoàn thiện bản thân.

Chúc các em học tập tốt.

BAN BIÊN SOẠN

Mục lục

Chủ đề 1.

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN
VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH 5

Chủ đề 2.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN BÌNH ĐỊNH
TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX 14

Chủ đề 3.

VĂN HOÁ ẨM THỰC BÌNH ĐỊNH 24

Chủ đề 4.

TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH 32

Chủ đề 5.

HỌC SINH BÌNH ĐỊNH VỚI VẤN ĐỀ PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG 40

Chủ đề 6.

THIÊN TAI VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH 49

Hướng dẫn sử dụng sách

Chủ đề 1

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Tỉnh bản được vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Bình Định.
- Chứng minh được tỉnh Bình Định có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng.
- Chỉ ra được một số giải pháp để phát triển kinh tế tỉnh Bình Định hiện nay dựa trên vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.

Quan sát hình 1.1, nêu đặc điểm vị trí của tỉnh Bình Định.



Hình 1.1. Bản đồ hành chính tỉnh Bình Định

Mục tiêu: Nêu yêu cầu về năng lực và phẩm chất học sinh cần đạt được sau khi học.

Mở đầu: Mở đầu bài học là một số hình ảnh, thông tin, câu hỏi liên quan đến nội dung bài học (Từ thực tế đời sống, sản xuất, hoặc từ các ảnh chụp có tính thực tiễn cao...) nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú cho các em vào bài học.

Kiến thức mới: Đây là phần nội dung chính, bao gồm kênh hình, kênh chữ. Thông qua các hoạt động học tập, các em khai thác, tiếp nhận kiến thức mới ở phần này.


1. BÌNH ĐỊNH TRONG CÁC THẾ KỶ XVI - XVIII

1. Sự thành lập lịch sử

Từ khi trở thành vùng đất của quốc gia Đại Việt năm 1471, phủ Hoài Nhơn thuộc châu Thuận Quảng Nam gồm có 3 huyện: Bồng Sơn, Phù Ly và Tân Viễn. Thời nhà Lê, quá trình khai hoang, di dân, lập ấp được chú trọng, số lượng làng xã tăng lên đáng kể, bộ máy cai trị dần dần được củng cố.

Năm 1538, Nguyễn Hoàng được vua Lê cử vào trấn nhậm Thuận Hải. Năm 1570, Nguyễn Hoàng được kiêm Bình Hải và Thuận Hóa, Quảng Nam, xứ Quảng Nam (thuộc Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định ngày nay) là vùng “đất đai, dân đông, sản vật giàu có” và trở thành vùng đất “địa hiếu của miền Thuận Quảng”. Để biết thêm về tình hình phủ Hoài Nhơn, năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng cho mời Khâm Ỗ, Trần Đức, Đinh Đôn và Khâm, rồi cho đưa đến thành phủ Quy Nhơn. Năm 1651, Nguyễn Phúc Tần dời làm phủ Quy Ninh. Năm 1742, Nguyễn Phúc Khoát cho lập lại tên là Quy Nhơn và vẫn được gọi suốt thời kỳ Tây Sơn.

Các chúa Nguyễn đã tích cực đẩy mạnh khai phá phát triển vùng đất miền phía nam. Các vùng mới mở được chia thành thôn, ấp, nộp hàng lụa thành thuế (đơn vị tương đương cấp (tổng). Hiện nay, ở Bình Định vẫn lưu giữ được 10 đơn vị phong cho Trần Đức Hòa và gia tộc họ Trần, có niên đại từ Chánh Tri thứ 7 (1564) đến Vĩnh Thành thứ 12 (1718). Có lẽ đây là những đạo sắc có niên đại xưa nhất còn lại trên vùng đất Bình Định. Những đạo sắc này không chỉ thể hiện chính sách di dân của nhà Lê mà còn cho biết một cách chi tiết, chi tiết thế kỷ XVI là thời kỳ hành chính ở phủ Hoài Nhơn đã được hình thành và phát triển.



Năm 23. Các phong trào và phong trào học tập của nhân dân (tổng quát) trong các thế kỷ 12 tháng năm Quang Trung (1789)

Nếu không nhớ chính sử lịch sử Bình Định dựa trên các chúa Nguyễn

2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

a. Tình hình kinh tế

Từ thời chúa Nguyễn Hoàng, đời sau của chính sách khai hoang, di dân lập ấp cho dân tàn dư của Ming (1578) và các đợt di dân tiếp theo vào thế kỷ XVII đã hình thành nên làng mạc, lập nên những trung tâm dân cư ở các vùng chân núi phía tây và ven biển phía đông phủ Quy Nhơn.

Thế kỷ XVI - XVIII, kinh tế phủ Quy Nhơn có bước phát triển mạnh mẽ cả về nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Sân xuất nông nghiệp phát triển mạnh, diện tích đất canh tác, được mở rộng trên quy mô lớn. Đến thế kỷ XVIII, toàn phủ Quy Nhơn có 72.000 mẫu 5 sào, 12 thước 8 tấc 5 phân đất, trong đó phần lớn là đất màu mỡ. “Nhà họ Nguyễn đất đai màu mỡ, mỗi năm người ta gặt 3 vụ lúa, vậy rất sung”

Luyện tập: Bao gồm câu hỏi, bài tập giúp các em củng cố kiến thức, hình thành kỹ năng.

Vận dụng: Bao gồm câu hỏi, bài tập yêu cầu các em vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nhìn nhận, đánh giá, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

LUYỆN TẬP

- Thảo luận và chỉ ra những kỹ học ẩm thực của Việt Nam đã được. Làm minh kỹ học Thế giới (World Heritage) công nhận (2020).
- Đặt mục tiêu của nhiều môn học và môn học để bảo vệ môi trường.
- Đặt mục tiêu của nhiều môn học và môn học để bảo vệ môi trường.
- Đặt mục tiêu của nhiều môn học và môn học để bảo vệ môi trường.
- Đặt mục tiêu của nhiều môn học và môn học để bảo vệ môi trường.
- Đặt mục tiêu của nhiều môn học và môn học để bảo vệ môi trường.

VẬN DỤNG

- Vẽ sơ đồ thể hiện quy trình làm một món ăn, thức uống đặc sắc của quê hương.
- Trước thực trạng sử dụng các chất độc hại để bảo quản thực phẩm, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, em hãy vẽ một bức tranh vẽ thông điệp “Hãy bảo vệ sức khỏe cộng đồng”.
- Học sinh làm việc theo nhóm, thực hiện một trong các nội dung sau:
 - Từ chủ đề một buổi ẩm thực với chủ đề “Ăn thực Bình Định xưa và nay”. Qua đó, các em hãy trưng bày và thuyết trình về những món ăn nổi tiếng của Bình Định nhằm quảng bá đặc sản địa phương mình.
 - Thực hiện video clip giới thiệu về một đặc sản của địa phương, hãy tạo bản đồ ẩm thực tỉnh Bình Định.

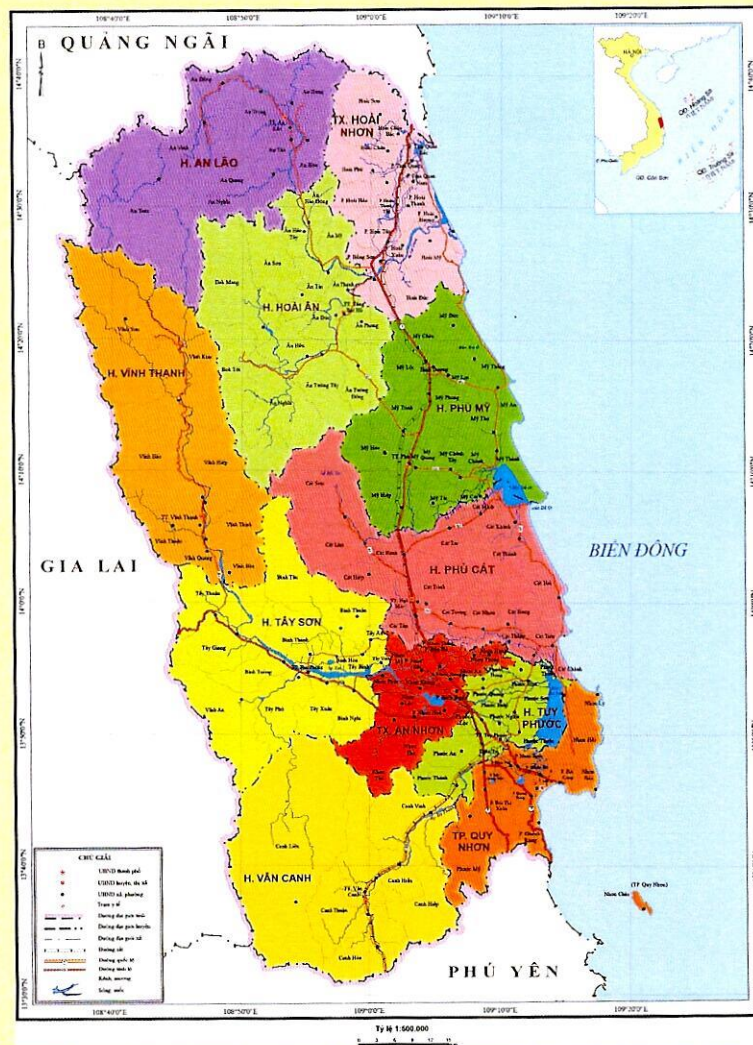


VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Bình Định.
- Đề xuất được một số giải pháp để phát triển kinh tế tỉnh Bình Định hiện nay dựa trên vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.

Quan sát hình 1.1, nêu đặc điểm vị trí địa lý của tỉnh Bình Định.



Hình 1.1. Bản đồ hành chính tỉnh Bình Định

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ LÃNH THỔ

Tỉnh Bình Định thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, có diện tích 6 066,4 km²; gồm 8 huyện, 2 thị xã và 1 thành phố.

Lãnh thổ của tỉnh trải dài 110 km theo hướng bắc – nam, chiều ngang đông – tây nơi rộng nhất là 58 km.

– Phía bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, điểm cực Bắc có toạ độ: 14°42'10" vĩ độ Bắc, 108°55'40" kinh độ Đông.

– Phía nam giáp tỉnh Phú Yên, điểm cực Nam có toạ độ: 13°39'10" vĩ độ Bắc, 108°54'00" kinh độ Đông.

– Phía tây giáp tỉnh Gia Lai, điểm cực Tây có toạ độ: 14°27'00" vĩ độ Bắc, 108°27'00" kinh độ Đông.

– Phía đông giáp Biển Đông với đường bờ biển dài 134 km. Điểm cực Đông là xã đảo Nhơn Châu (Cù Lao Xanh) thuộc thành phố Quy Nhơn, có toạ độ: 13°36'33" vĩ độ Bắc, 109°21'00" kinh độ Đông.

Ven bờ biển tỉnh Bình Định gồm có 33 đảo lớn nhỏ được chia thành 10 cụm đảo hoặc đảo đơn lẻ như: cụm đảo Cù Lao Xanh, cụm Đảo Hòn Khô, cụm Đảo Nghiêm Kinh Chiêu, cụm Đảo Hòn Cân, cụm Đảo Hòn Trâu,... trong đó đảo Nhơn Châu là đảo lớn nhất (364 ha) nằm cách thành phố Quy Nhơn 24 km, có trên 2 000 dân.

Bình Định được đánh giá là tỉnh có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, được xem là một trong những cửa ngõ ra biển của các tỉnh Tây Nguyên, vùng Nam Lào, Đông Bắc Cam-pu-chia, Đông Bắc Thái Lan thông qua Quốc lộ 19 và cảng biển quốc tế Quy Nhơn.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1. Địa hình

Địa hình của tỉnh tương đối phức tạp, thấp dần từ tây sang đông với độ chênh lệch khá lớn (khoảng 1 000 m). Phần lớn là đồi núi ở phía tây, đồng bằng ở phía đông bị chia cắt do các nhánh núi đâm ra biển như: Bình Đê (Hoài Nhơn); Hòn Đụn, Hòn Lao (Phù Mỹ); Phương Mai (Quy Nhơn);...

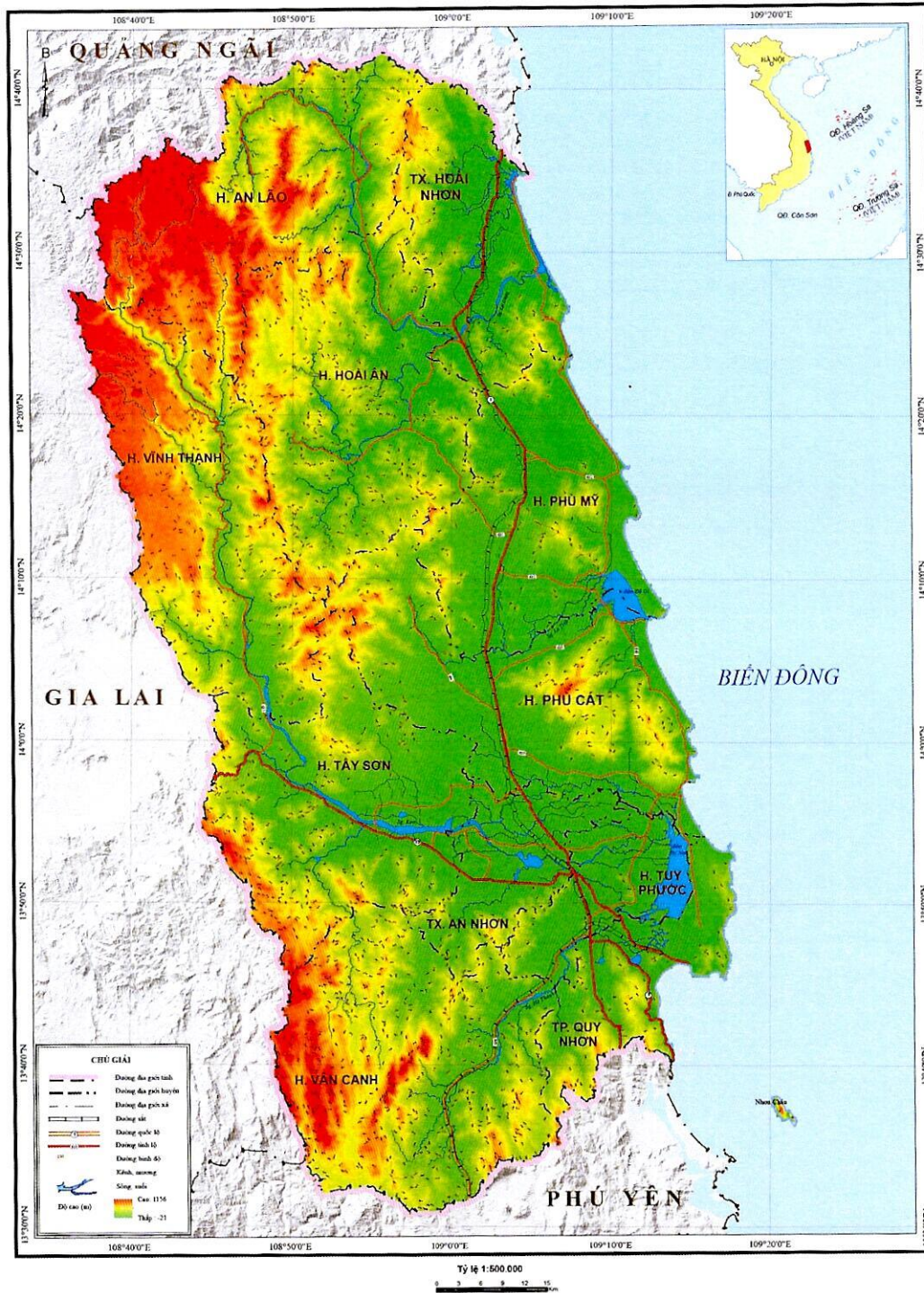
Các dạng địa hình phổ biến:

a) Vùng núi: nằm về phía tây bắc và tây của tỉnh. Đại bộ phận sườn dốc hơn 20° phân bố ở các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn. Địa hình khu vực này chia cắt mạnh, sông suối có độ dốc lớn, là nơi phát nguồn của các con sông trong tỉnh. Vùng núi chiếm 70% diện tích toàn tỉnh thường có độ cao trung bình 500 – 1 000 m. Nhiều khu vực núi ăn ra sát biển tạo thành các mỏm núi đá dọc theo bờ, vách núi dốc đứng và dưới chân là các dải cát hẹp. Đặc tính này đã làm cho địa hình ven biển trở thành một hệ thống các dãy núi thấp xen lẫn với các cồn cát và đầm phá.

b) Vùng đồi: nằm tiếp giáp giữa miền núi phía tây và đồng bằng phía đông, chiếm khoảng 12% diện tích toàn tỉnh; có độ cao dưới 100 m, độ dốc tương đối lớn (từ 10° – 15°) như Đồng Xoài, Đồng Dài thuộc huyện Hoài Ân; Đồng Vụ thuộc huyện Tây Sơn.


c) **Vùng đồng bằng:** chiếm hơn 15% diện tích toàn tỉnh, thường nằm trên lưu vực của các con sông hoặc ven biển và được ngăn cách với biển bởi các đầm, các đôi cát hay các dãy núi.

d) **Vùng ven biển:** bao gồm các cồn cát, đụn cát tạo thành một dãy hẹp chạy dọc ven biển với hình dạng và quy mô biến đổi theo thời gian.



Hình 1.2. Bản đồ địa hình tỉnh Bình Định

Nhìn chung, Bình Định có địa hình khá đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh phát triển kinh tế liên hoàn trên đất liền và trên biển (cơ cấu kinh tế đa ngành).

 Trình bày đặc điểm chung về địa hình của tỉnh Bình Định.

2. Khí hậu

Bình Định có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với hai mùa: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa khoảng từ tháng 9 đến tháng 12. Mùa khô khoảng từ tháng 1 đến tháng 8.

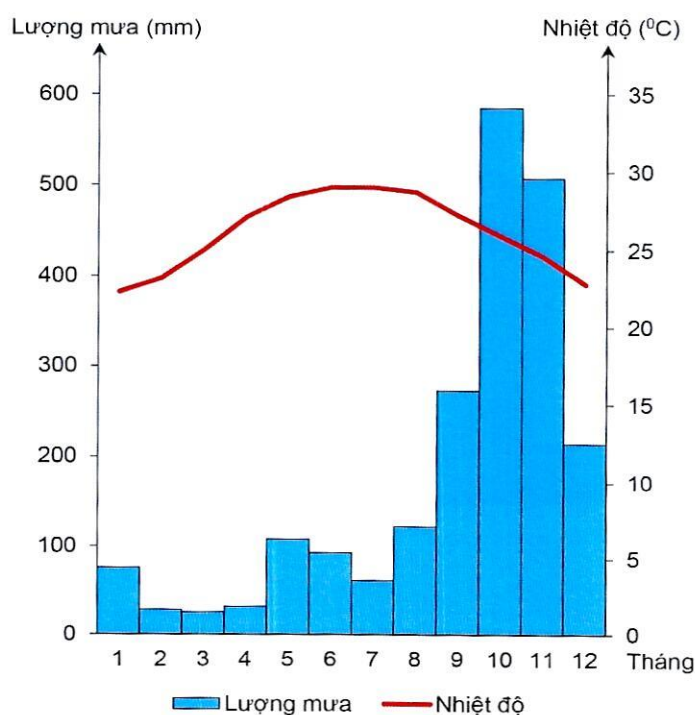
Nhiệt độ không khí trung bình năm nằm trong khoảng 25,7 – 27,7°C. Tổng lượng mưa trung bình năm là 1 751 mm.

Nhìn chung, với nền nhiệt độ cao và ổn định, tổng lượng nhiệt và lượng mưa lớn, khí hậu tỉnh Bình Định có nhiều thuận lợi cho đa dạng hoá cây trồng, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng. Tuy nhiên, lượng mưa phân bố không đều, bão thường xảy ra trong năm (từ tháng 9 đến tháng 11), ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp.

a) **Trạm Hoài Nhơn** (Vĩ độ: 14°32'00" Bắc; kinh độ: 109°01'00" Đông; độ cao: 6 m)

Bảng 1.1. Nhiệt độ không khí và lượng mưa trung bình tháng, năm tại trạm Hoài Nhơn

Yếu tố	Tháng												Năm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Nhiệt độ (°C)	22,3	23,2	25,0	27,1	28,4	29,0	29,0	28,7	27,2	25,9	24,6	22,8	26,1
Lượng mưa (mm)	75,8	28,1	25,2	31,7	107,8	92,6	61,6	122,2	272,8	585,0	507,4	214,5	2 124,7

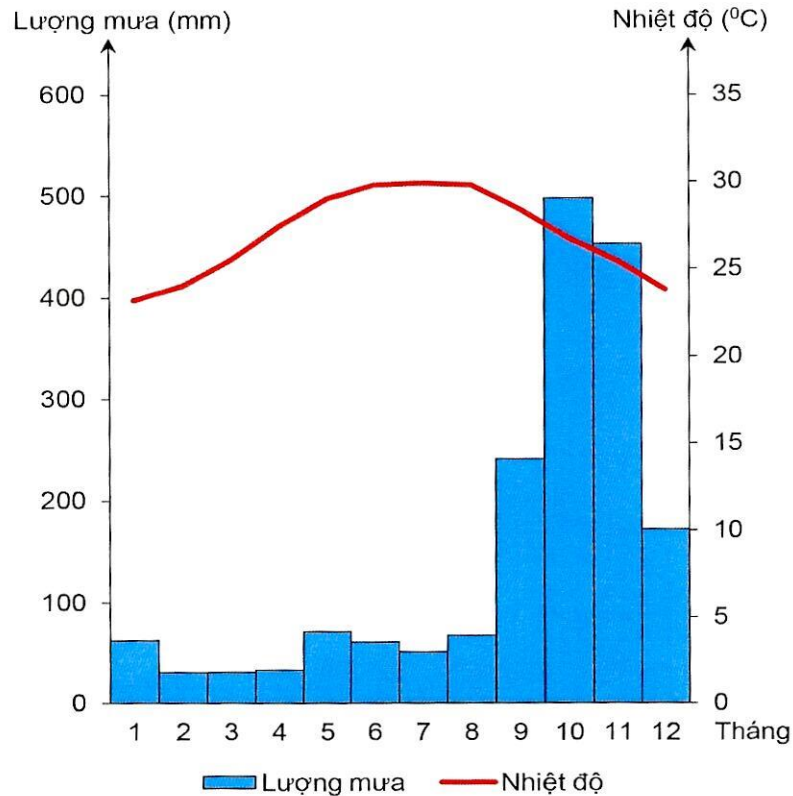


Hình 1.3. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm khí tượng Hoài Nhơn

b) *Trạm Quy Nhơn* (Vĩ độ: 13°46'00" Bắc; kinh độ: 109°13'00" Đông; độ cao: 5 m)

Bảng 1.2. Nhiệt độ không khí và lượng mưa trung bình tháng, năm tại trạm Quy Nhơn

Yếu tố	Tháng												Năm
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Nhiệt độ (°C)	23,2	24,0	25,5	27,4	29,0	29,8	29,9	29,8	28,4	26,7	25,4	23,8	26,9
Lượng mưa (mm)	62,8	30,8	30,9	32,9	71,6	61,1	51,4	67,7	241,4	497,8	452,7	172,5	1 773,6



Hình 1.4. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm khí tượng Quy Nhơn

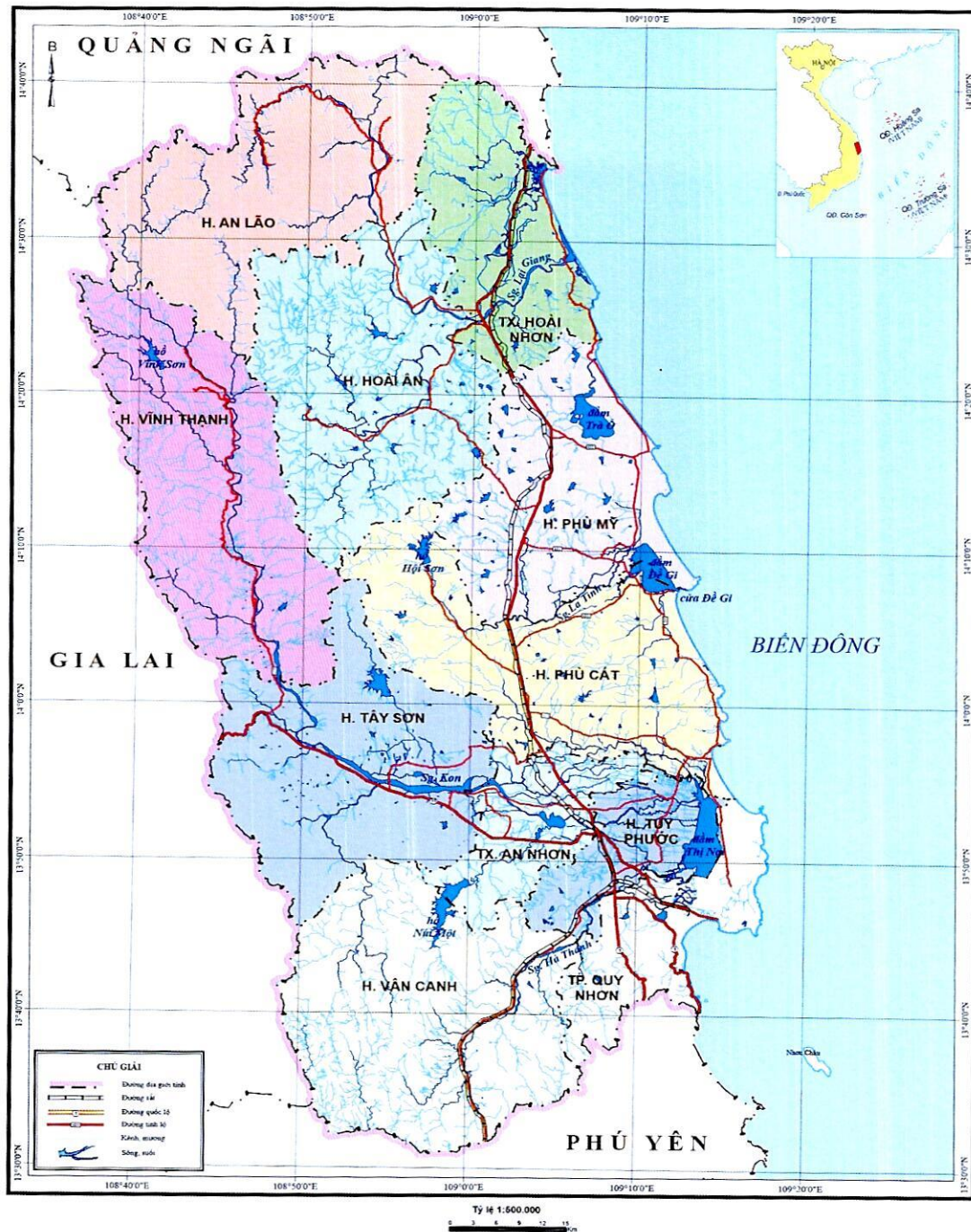


Trình bày đặc điểm chung của khí hậu tỉnh Bình Định.

3. Thủy văn

Do lãnh thổ hẹp ngang và độ dốc bình quân khá lớn nên hầu hết các sông suối ở tỉnh Bình Định đều ngắn, dốc, hàm lượng phù sa thấp; tổng trữ lượng nước 5,2 tỉ m³, tiềm năng thủy điện 182,4 triệu kW.

Tỉnh Bình Định có bốn con sông lớn: sông Côn, sông Lại Giang, sông La Tinh, sông Hà Thanh và một số sông nhỏ.



Hình 1.5. Bản đồ sông ngòi tỉnh Bình Định

a) Sông Côn

Sông Côn bắt nguồn từ phía bắc xã An Toàn, huyện An Lão, chảy về hướng tây nam rồi nam và hợp lưu với sông Say ở rìa bắc xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh. Sau đó, sông chảy theo hướng đông nam qua huyện Vĩnh Thạnh, nơi có hồ Vĩnh Sơn và hồ Định Bình, tiếp tục chảy qua huyện Tây Sơn rồi xuống thị xã An Nhơn và gặp một nhánh khác từ hồ Núi Một (huyện Vân Canh) chảy xuống. Đoạn hạ lưu chia thành vài nhánh, các nhánh đổ ra đầm Thị Nại. Sông có rất nhiều phụ lưu, với chiều dài 171 km và diện tích lưu vực khoảng 2 594 km².

b) Sông Lại Giang

Sông Lại Giang hình thành từ sự hợp nhất của hai dòng sông là sông An Lão (bắt nguồn từ miền núi tây bắc huyện An Lão) và sông Kim Sơn (huyện Hoài Ân), gặp nhau tại vùng giáp ranh giữa huyện Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn. Sông Lại Giang chảy theo hướng tây nam – đông bắc và đổ ra Biển Đông qua cửa An Dũ. Diện tích lưu vực khoảng 1 269 km². Sông có chiều dài khoảng 100 km.

c) Sông La Tinh

Sông La Tinh bắt nguồn từ vùng núi phía tây huyện Phù Cát, có đoạn là ranh giới giữa huyện Phù Cát và huyện Phù Mỹ. Sông La Tinh đổ vào đầm Đê Gi. Sông có chiều dài 54 km và diện tích lưu vực khoảng 719 km². Gần 2/3 chiều dài của sông chảy qua vùng rừng núi.

d) Sông Hà Thanh

Sông Hà Thanh bắt nguồn từ miền núi phía tây nam huyện Vân Canh, chảy theo hướng tây nam – đông bắc. Sau khi đi qua một số xã của huyện Vân Canh, sông tiếp tục chảy qua huyện Tuy Phước, đến thị trấn Diêu Trì thì sông chia làm hai nhánh là Hà Thanh và Trường Úc rồi tiếp tục đi vào địa phận thành phố Quy Nhơn và đổ vào đầm Thị Nại qua hai cửa Hưng Thạnh và Trường Úc. Sông có chiều dài 58 km, trong đó 30 km chảy qua miền rừng núi; diện tích lưu vực khoảng 539 km².



Trình bày đặc điểm của bốn con sông lớn ở tỉnh Bình Định.

4. Thổ nhưỡng

Ở tỉnh Bình Định có các loại đất chính sau:

– Đất phù sa: là loại đất quan trọng trong ngành nông nghiệp ở tỉnh Bình Định. Loại đất này có diện tích khoảng 45 700 ha, phân bố ở đồng bằng và một ít dọc theo các sông suối, được sử dụng chủ yếu để trồng lúa và hoa màu.

– Đất feralit: có diện tích 21 315 ha, phân bố chủ yếu ở các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão và Hoài Nhơn. Nhìn chung, đây là loại đất tốt, có độ phì cao, tầng đất dày. Loại đất này có ý nghĩa rất lớn trong việc phát triển cây công nghiệp lâu năm.

– Đất xám bạc màu: có tổng diện tích khoảng 425 830 ha, phát triển chủ yếu trên các bán bình nguyên và phù sa cổ, phân bố rộng khắp ở các địa bàn trong tỉnh (An Lão, Vân Canh, Tây Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát,...). Loại đất này có đặc tính chua, nghèo dinh dưỡng, nên chủ yếu được sử dụng để trồng hoa màu hoặc lúa – màu.

– Đất cát biển: có diện tích khoảng 13 570 ha, tập trung ở vùng ven biển, là loại đất nghèo dinh dưỡng.

– Đất mặn: có diện tích khoảng 6 356 ha, phân bố ở vùng đất phù sa bồi tích bị ảnh hưởng của thủy triều, nằm ở vùng ven biển.

– Đất phèn: có diện tích khoảng 900 ha, nằm ở vùng xa biển. Đất này nếu được cải tạo và đủ nước tưới có khả năng trồng lúa tốt.



Nêu một số đặc điểm của các loại đất ở tỉnh Bình Định.

5. Sinh vật

a) Thực vật

Diện tích rừng của Bình Định trên 207 370 ha, chủ yếu là rừng thứ sinh, tập trung ở phía tây của tỉnh, trên địa bàn các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh. Ở đây có nhiều loài gỗ quý và đặc sản như: trầm hương, ngũ gia bì, sa nhân,... Dưới tán rừng còn có song mây, lá nón, bời lời và các loại lâm sản khác, là nguồn nguyên liệu phục vụ cho các cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng,...

Ngoài ra, đất đồi núi chưa sử dụng có diện tích trên 205 200 ha, có thể phát triển trồng rừng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến lâm sản.

b) Động vật

Tỉnh Bình Định có nguồn lợi về động vật trên cạn và dưới nước phong phú. Hệ động vật rừng có nhiều loài thú như: nai, hoẵng, cầy, heo rừng, chồn, sóc,... và rất nhiều loài chim có giá trị kinh tế. Sông, biển tỉnh Bình Định có nhiều loại cá, tôm và các loại hải sản quý.

Các giống vật nuôi như trâu, bò, dê, lợn, gà, vịt,... được nuôi ở nhiều nơi trong tỉnh. Các hồ đầm ven biển là cơ sở nuôi trồng thủy sản rất tốt, nhất là nuôi tôm xuất khẩu. Ngoài ra, tỉnh còn có điều kiện phát triển ngành khai thác yến sào – một đặc sản nổi tiếng và có giá trị kinh tế cao.



Trình bày đặc điểm sinh vật của tỉnh Bình Định.

6. Khoáng sản

Tài nguyên khoáng sản của tỉnh Bình Định khá phong phú, đa dạng, đáng chú ý là các loại khoáng sản sau:

– Đá granite: trữ lượng khoảng 700 triệu m³ với các loại đá cao cấp như granosinite màu đỏ, biotite hạt thể màu vàng,... tập trung nhiều ở các huyện An Nhơn, Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn.

– Quặng titan: trữ lượng khoảng 2,5 triệu tấn ilmenite, nằm dọc theo bờ biển ở các huyện Phù Cát, Phù Mỹ và xã Nhơn Lý (thành phố Quy Nhơn).

– Vàng: phân bố ở các khu vực Vĩnh Kim, Vạn Hội, Kim Sơn, Tiên Thuận, trong đó mỏ Tiên Thuận được đánh giá là có tiềm năng lớn nhất.

– Cao lanh, đất sét: tập trung ở các huyện Phù Cát, Tuy Phước, Tây Sơn; có trữ lượng đã thăm dò khoảng 24 triệu m³, phục vụ cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

– Cát và cát trắng: phân bố dọc bờ biển và trong các thung lũng, bãi bồi của các lòng sông cạn.

– Nước khoáng: phân bố ở Hội Vân, Chánh Thắng (huyện Phù Cát); Định Quang, Vĩnh Thịnh (huyện Vĩnh Thạnh); Long Mỹ (thành phố Quy Nhơn).

– Bôxít: ở Vĩnh Thạnh, có trữ lượng 150 triệu tấn. Hiện đang được lập dự án khả thi thăm dò, khai thác.



Chứng minh tỉnh Bình Định có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng.

 **LUYỆN TẬP**

1. Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đến khí hậu tỉnh Bình Định.
2. Phân tích ảnh hưởng của khí hậu, địa hình, thổ nhưỡng, sinh vật đến sự phân bố và phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định.
3. Tại sao sông ngòi tỉnh Bình Định lại có hai mùa nước khác nhau rõ rệt?

 **VẬN DỤNG**

1. Vị trí địa lí tạo điều kiện thuận lợi gì cho tỉnh Bình Định trong phát triển kinh tế – xã hội?
2. Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu và viết bài thuyết trình về cảnh đẹp của biển, đảo tỉnh Bình Định.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN BÌNH ĐỊNH TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những nét chính về quá trình hình thành, phát triển của Bình Định từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.
- Biết sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu, đánh giá về quá trình phát triển của Bình Định.
- Tự hào về truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân Bình Định.



Hình 2.1. Núi Thạch Bi (Đá Bia – Phú Yên)

Núi Đá Bia, tên chữ là **Thạch Bi Sơn**, dân gian gọi là **Núi Ông**, là ngọn núi cao nhất trong khối núi Đại Lãnh thuộc dãy núi Đèo Cả, hiện ở xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hòa, phía Nam tỉnh Phú Yên, Việt Nam.

Núi nổi tiếng vì tảng đá bia khổng lồ cao khoảng 80m. Tương truyền vào năm 1471, khi thân chinh cầm quân tiến về phía nam, Lê Thánh Tông dừng tại chân núi, cho quân lính trèo lên khắc tên, ghi rõ cương vực Đại Việt (Việt Nam ngày nay) tại nơi này. Vì thế, núi được gọi là núi Đá Bia.



Hình 2.2. Tượng Tây Sơn tam kiệt tại Bảo tàng Quang Trung

Bảo tàng Quang Trung cách thành phố Quy Nhơn 50km về phía Tây Bắc, thuộc làng Kiên Mỹ, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Năm 1978 bảo tàng được thành lập trên khuôn viên 95 000m² theo lối trang nghiêm, hài hòa với cảnh quan, kiến trúc vừa cổ kính vừa hiện đại. Năm 1979, Khu Điện thờ Tây Sơn tam kiệt, cây me, giếng nước được xếp hạng di tích Quốc gia.

Bảo tàng lấy tên người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ, là nơi lưu giữ những hiện vật lịch sử của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, cũng là nơi lưu giữ dấu tích của ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.

Đọc thông tin, kết hợp quan sát các hình 2.1, 2.2 để trả lời các câu hỏi dưới đây:

- Các hình ảnh, di tích này gắn với thời kì lịch sử nào của Bình Định?
- Trình bày hiểu biết của em về thời kì lịch sử đó.

I. BÌNH ĐỊNH TRONG CÁC THẾ KỶ XVI – XVIII

1. Nét chính về lịch sử

Từ khi trở thành vùng đất của quốc gia Đại Việt năm 1471, phủ Hoài Nhơn thuộc thừa tuyên Quảng Nam gồm có 3 huyện: Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn. Thời nhà Lê, quá trình khẩn hoang, di dân, lập ấp được chú trọng; số lượng làng xã tăng lên đáng kể; bộ máy cai trị dần dần được củng cố.

Năm 1558, Nguyễn Hoàng được vua Lê cử vào trấn nhậm Thuận Hoá. Năm 1570, Nguyễn Hoàng được kiêm lãnh hai xứ Thuận Hoá, Quảng Nam. Xứ Quảng Nam (bao gồm Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định ngày nay) là vùng “... đất tốt, dân đông, sản vật giàu có” và xem là vùng đất “yết hầu của miền Thuận Quảng”. Để biết thêm về tình hình phủ Hoài Nhơn, năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng cho mời Khâm lí Trần Đức Hoà đến yết kiến, rồi cho đổi tên thành phủ Quy Nhơn. Năm 1651, Nguyễn Phúc Tần đổi làm phủ Quy Ninh. Năm 1742, Nguyễn Phúc Khoát cho lấy lại tên là Quy Nhơn và vẫn được gọi suốt thời kỳ Tây Sơn.

Các chúa Nguyễn đã tích cực đẩy mạnh khai phá, phát triển vùng đất mới phía nam. Các vùng mới mở được chia thành thôn, ấp, nậu hợp lại thành thuộc (đơn vị tương đương cấp tổng). Hiện nay, ở Bình Định vẫn lưu giữ được 10 đạo sắc phong cho Trần Đức Hoà và gia tộc họ Trần, có niên đại từ Chánh Trị thứ 7 (1564) đến Vĩnh Thịnh thứ 12 (1716). Có lẽ đây là những đạo sắc có niên đại xưa nhất còn lại trên vùng đất Bình Định. Những đạo sắc này không chỉ thể hiện chính sách di dân của nhà Lê mà còn cho biết một cách chắc chắn từ thế kỉ XVI, tổ chức hành chính ở phủ Hoài Nhơn đã được hình thành từ phủ đến tổng, xã.



Hình 2.3. Sắc phong vua Lê phong cho ông Trần Đức Hoà tước Cống Quận công, đạo sắc để ngày 12 tháng 6 năm Quang Hưng thứ 8 (1584)

 *Nêu những nét chính về lịch sử Bình Định dưới thời các chúa Nguyễn.*

2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

a) Tình hình kinh tế

Từ thời chúa Nguyễn Hoàng, do hiệu quả của chính sách khai hoang, di dân lập ấp cho đến tận đèo Cù Mông (1578) và các đợt di dân tiếp theo vào thế kỉ XVII đã hình thành nhiều làng mạc, lập dần những mảng trống dân cư ở các vùng chân núi phía tây và ven biển phía đông phủ Quy Nhơn.

Thế kỉ XVI – XVIII, kinh tế phủ Quy Nhơn có bước phát triển mạnh mẽ cả về nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.

Sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh, diện tích đất canh tác được mở rộng trên quy mô lớn. Đến thế kỉ XVIII, toàn phủ Quy Nhơn có 72600 mẫu 5 sào, 12 thước 8 tấc 5 phân đất, trong đó phần lớn là đất màu mỡ: “Nhờ lụt nên đất đai màu mỡ, mỗi năm người ta gặt 3 vụ lúa, với sự sung túc do nghề nông mang lại đã cho dân chúng cuộc sống no đủ, nên ở đây không ai muốn làm viên chức ăn lương” (theo ghi chép của giáo sĩ Bo-ri, thế kỉ XVII)¹.

¹ Nguyễn Hữu Kính – Bình Định từ TK XV – XVIII (Thời Lê và chúa Nguyễn).

Các nghề thủ công được duy trì và phát triển tạo nên nguồn sản phẩm phong phú, đa dạng như Lê Quý Đôn ghi chép: “Ở vùng này có nhiều thóc gạo, trầm hương, tốc hương, sừng tê, ngà voi, vàng, bạc, đồi mồi, trai, ốc, bông, sáp, đường, mật, dầu sơn, cau, cá, muối, gỗ, lạt. Ba phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Gia Định thóc gạo không kể xiết, khách Bắc buôn bán quen khen bao không sót”².

Sự phát triển của nông nghiệp và thủ công nghiệp đã thúc đẩy Cảng thị Nước Mặn (xã Phước Quang, Tuy Phước) ra đời và phồn thịnh, trở thành điểm đến thường xuyên của thương nhân trong và ngoài nước, đặc biệt là thương nhân châu Âu.

Thương cảng Nước Mặn hình thành đầu thế kỉ XVI, phát triển đỉnh cao trong thế kỉ XVII, nằm trên đồng bằng cuối hạ lưu sông Côn, thuộc thôn An Hòa, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Thương cảng Nước Mặn, từ vị thế là một quốc cảng của Vương quốc Chăm-pa xưa, đã thành một thương cảng trung tâm vùng dưới thời các chúa Nguyễn Đàng Trong. Nước Mặn có vai trò quan trọng trên con đường tiến về phương Nam của các chúa Nguyễn, nằm vị thế là trung tâm kết nối với biển lục địa, giữa vùng cao nguyên trù phú với đồng bằng và vùng biển phía đông.



Hình 2.4. Hình Cảng thị Nước Mặn

b) Tình hình văn hoá

Quy Nhơn trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá của vùng. Bên cạnh các tín ngưỡng truyền thống, những tôn giáo lâu đời như Nho giáo, Phật giáo, nhân dân đã tiếp thu tôn giáo mới là Thiên Chúa giáo. Từ đầu thế kỉ XVII, Nước Mặn thường xuyên đón các tàu buôn nước ngoài và giáo sĩ phương Tây đến giảng đạo, truyền giáo. Tại đây, để giao tiếp với người Việt, các giáo sĩ dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt và phủ Quy Nhơn trở thành một trong những nơi phôi thai, khởi phát của chữ Quốc ngữ.

Giáo sĩ Alexandre de Rhodes thường vào Nước Mặn (phủ Quy Nhơn) để giảng đạo và nơi đây trở thành một trong những nơi ra đời Từ điển tiếng Việt - Bồ - La đầu tiên ở Việt Nam. Quy Nhơn là nơi góp phần hình thành chữ Quốc ngữ dưới thời các giáo sĩ phương Tây mà tiêu biểu là Alexandre de Rhodes.



Hình 2.5. Quang cảnh Hội thảo khoa học “Bình Định với chữ Quốc ngữ”

c) Tình hình chính trị, xã hội


Nửa sau thế kỉ XVIII, chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong suy yếu dần. Việc mua quan bán tước diễn ra khá phổ biến, số quan lại ngày càng tăng, mỗi xã có hàng chục viên quan thu thuế. Chế độ tô thuế nặng nề và phiền phức đã trở thành gánh nặng cho nhân dân trong vùng,

² Nguyễn Hữu Kính - Bình Định từ TK XV - XVIII (Thời Lê và chúa Nguyễn).

như lời ví của viên quan Tuần phủ Quảng Ngãi Nguyễn Cư Trinh, “*Mười con dê mà đã có đến chín kẻ chăn, nghèo khổ, thất nghiệp rất là đáng thương*”.

Năm 1765, Định Vương Nguyễn Phúc Thuần lên ngôi chúa nhưng mọi quyền hành nằm trong tay Trương Phúc Loan. Y tự xưng là “Quốc phó”, nhưng là kẻ “tham của, thấy lộc thì tranh trước, nhà chứa của cải vô số mà không vừa...”³

Đến những năm 70 của thế kỉ XVIII, lòng căm hờn oán ghét của nhân dân Đàng Trong đã châm ngòi cho sự bùng nổ phong trào đấu tranh chống chế độ phong kiến thối nát, làm cho quan quân họ Nguyễn từ trung ương đến địa phương thường xuyên lo lắng.

 *Nêu đặc điểm về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và đời sống văn hoá, tôn giáo ở Bình Định nửa sau thế kỉ XVIII.*

3. Khởi nghĩa nông dân ở Bình Định

a) Cuộc khởi nghĩa chàng Lía (1769)

Chàng Lía tên thật là Võ Văn Doan, quê cha ở Bích Khê (Phù Mỹ), quê mẹ ở Phú Lạc (Tây Sơn). Lía xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo khổ ở Phù Ly (Phù Mỹ và Phù Cát ngày nay), bị địa chủ cường hào bóc lột tàn nhẫn. Cuộc đời chàng Lía đã trải qua mọi cảnh cơ cực, bần hàn. Lía là nạn nhân của chế độ phong kiến thời bấy giờ. Cuộc sống cơ cực đó cùng với ý chí, nghị lực bản thân được hun đúc từ truyền thống thượng võ của quê hương, ông đã sớm trở thành thủ lĩnh lãnh cuộc khởi nghĩa.




Hình 2.6. Di tích Truong Mây

Lía đã lãnh đạo nông dân nghèo quanh vùng nổi dậy chiếm Truong Mây (ngày nay thuộc địa phận xóm Ba, thôn Phú Thuận, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, cách huyện lỵ khoảng 3km) làm căn cứ và mở rộng địa bàn hoạt động vùng Tây Sơn hạ đạo. Có lúc, nghĩa quân lập căn cứ ở Hầm Hô, giữ thành Uất Trì (Tây Sơn), phá nhà họ Lâm (một cự phú ở An Thái, An Nhơn), lấy thóc lúa chia cho dân nghèo. Với khẩu hiệu “*Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo*”, cuộc khởi nghĩa đã tập hợp một lực lượng đông đảo dân nghèo tham gia, trừng trị nhiều tên cường hào ác bá sâu dân một nước trong vùng.

Khởi nghĩa chàng Lía đã đi vào lòng dân tộc, một biểu tượng của sự căm thù, tinh thần đấu tranh quyết liệt của người nông dân ở thế kỉ XVIII. Đồng thời, để lại dấu ấn sâu đậm trong kí ức nhân dân Bình Định bằng những câu ca, bài vè:

*“Ai về Bình Định mà nghe
Nói thơ chàng Lía hát về Quảng Nam”.*

*“Chiều chiều én liêng Truong Mây
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành”*

 *Nêu nguyên nhân và mục tiêu của khởi nghĩa chàng Lía.*

³ Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Định, *Bình Định – Những chặng đường lịch sử*, 2005, trang 25, 28

b) Phong trào Tây Sơn trên đất Bình Định

Tổ tiên anh em Tây Sơn (Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ) vốn họ Hồ ở làng Thái Lão (huyện Hưng Nguyên, Nghệ An). Vào giữa thế kỉ XVII, ông tổ bốn đời của anh em Tây Sơn là Hồ Sĩ Anh bị chúa Nguyễn bắt vào Đàng Trong, cùng với các tù binh khác khai phá lập ấp ở phía tây phủ Quy Nhơn, vùng Tây Sơn Thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai). Đến đời ông Hồ Phi Phúc cưới bà Nguyễn Thị Đồng ở Phú Lạc (nay thuộc xã Bình Thành, Tây Sơn), sinh ra anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ tại làng Kiên Mỹ (xã Bình Thành, Tây Sơn).

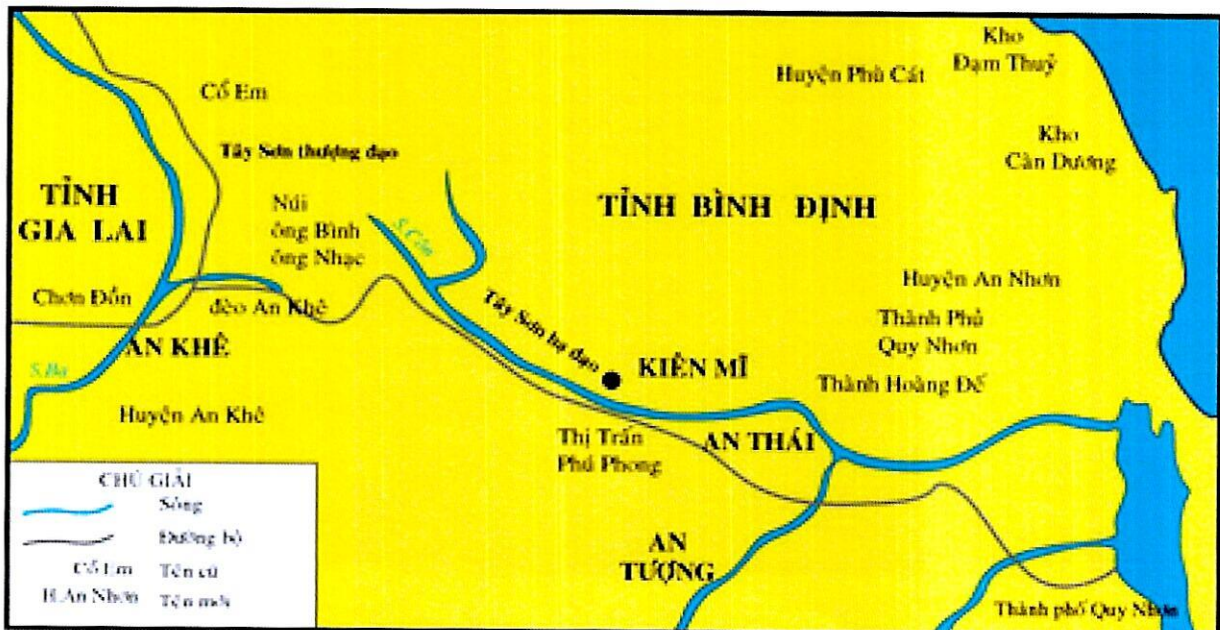
Gia đình anh em Tây Sơn vừa làm nông vừa kết hợp buôn bán, nhân dân địa phương quen gọi Nguyễn Nhạc là anh Hai Trầu, Nguyễn Huệ là chú Ba Thơm và Nguyễn Lữ là thầy Tư Lữ. Thuở nhỏ, cả ba anh em đều được học cả văn lẫn võ với thầy giáo Trương Văn Hiến ở An Thái (xã Nhơn Phúc, An Nhơn).

Dựng cờ khởi nghĩa (1771 - 1773)

Mùa xuân 1771, Nguyễn Nhạc cùng hai em phát cờ khởi nghĩa ở ấp Tây Sơn Thượng đạo.

Từ Tây Sơn Thượng đạo, các đạo quân tiến về giải phóng các làng xã, huyện lỵ. Nghĩa quân đi đến đâu đều được nhân dân ở các nơi đồng loạt nổi dậy hưởng ứng.

Các khẩu hiệu “Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo”, “Đánh đổ quyền thần Trương Phúc Loan, ủng hộ hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương” của khởi nghĩa đã trở thành ngọn cờ hiệu triệu, thu hút lực lượng, là sách lược khôn khéo để phân hoá, cô lập hàng ngũ kẻ thù.

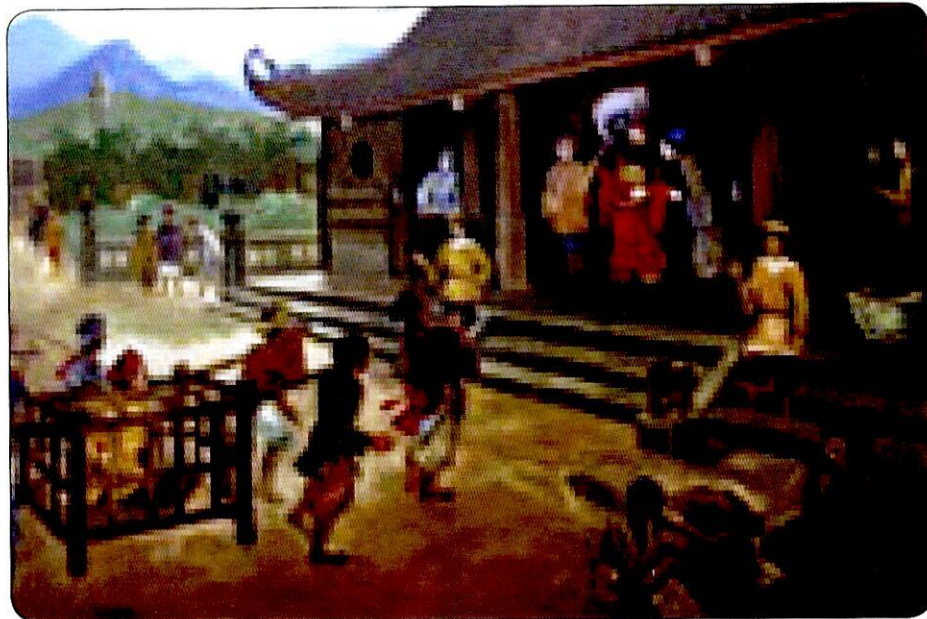


Hình 2.7. Lược đồ căn cứ địa của nghĩa quân Tây Sơn

Giải phóng phủ thành Quy Nhơn


Năm 1773, từ Tây Sơn thượng đạo nghĩa quân tiến xuống Tây Sơn Hạ đạo mở ra một bước phát triển của cuộc khởi nghĩa. Cũng từ đó, đại bản doanh của nghĩa quân cũng dời về Kiên Mỹ.

Cũng trong năm 1773, với mưu mẹo khôn khéo của Nguyễn Nhạc bằng cách tự giam mình trong cũi, cho quân giả làm dân thường khiêng nộp cho Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên, để đến nửa đêm phá cũi làm nội công trong đánh ra, phối hợp với cánh quân ngoại kích đánh vào, tiêu diệt và chiếm phủ thành Quy Nhơn (nay là thôn Châu Thành, phường Nhơn Thành, An Nhơn) trong một đêm.



Hình 2.6. Nguyễn Nhạc tự giam mình vào cũi, đánh lừa quan phủ

Đây là trận đánh có ý nghĩa quan trọng, lần đầu tiên quân Tây Sơn giành chính quyền cấp phủ. Cuối năm 1773, nghĩa quân giải phóng hai phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi.

-  – Tại sao khởi nghĩa Tây Sơn thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia?
– Suy nghĩ của em về lực lượng quân Tây Sơn và kế lấy thành Quy Nhơn của Nguyễn Nhạc.

Cuộc đại chiến giữa quân Tây Sơn với quân Nguyễn Ánh ở Quy Nhơn

Năm 1788, Nguyễn Ánh đánh chiếm được Sài Gòn (Sài Gòn). Được sự giúp đỡ của người Pháp, năm 1792, quân Nguyễn Ánh đem chiến thuyền đánh Quy Nhơn, mở đầu cho các trận đánh lớn giữa quân Nguyễn Ánh và quân Tây Sơn.

Từ năm 1792 – 1799, nhân mùa gió nam thổi mạnh, Nguyễn Ánh nhiều lần đem quân tấn công Quy Nhơn. Nhiều trận đánh ác liệt và dữ dội đã diễn ra trên đất Quy Nhơn. Đầu tháng 5 – 1799, quân Nguyễn vây đánh, chiếm được thành Quy Nhơn và đổi tên là thành Bình Định. Sau đó, quân Tây Sơn do Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng chỉ huy bao vây, tấn công suốt năm 1800 nhưng không thể lấy lại thành. Mãi đến tháng 5 – 1801, quân Tây Sơn giành được thành Quy Nhơn (bấy giờ đã là thành Bình Định) thì quân Nguyễn Ánh đã kéo ra và đánh chiếm được Phú Xuân (kinh đô của vương triều Tây Sơn).

Đầu năm 1802, quân nhà Nguyễn do Lê Văn Duyệt và Lê Chất kéo vào Quy Nhơn, các tướng Tây Sơn chỉ huy 8000 quân mai phục các vị trí trọng yếu trên núi Kỳ Sơn (phía đông nam thành

Quy Nhơn) đánh một trận lớn đại phá 3 vạn quân của nhà Nguyễn. Đây là trận đánh cuối cùng của quân Tây Sơn và quân Nguyễn Ánh trên đất Quy Nhơn, như chớp lửa rực sáng lần cuối, khép lại thế kỉ XVIII bão táp và quật khởi của người nông dân Việt Nam trong lịch sử dân tộc.



Em hãy tường thuật cuộc đại chiến giữa quân Tây Sơn với quân Nguyễn Ánh tại Quy Nhơn. Từ đó, em có nhận xét gì về tinh thần chiến đấu của quân Tây Sơn?

II. BÌNH ĐỊNH TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX

1. Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội

Thời nhà Nguyễn (1802 – 1945), đơn vị hành chính Bình Định được nhiều lần đổi tên từ dinh Bình Định (1802), trấn Bình Định (1808) đến tỉnh Bình Định (1832).

Năm 1802, vừa lên ngôi vua, Gia Long ra lệnh tịch thu tất cả ruộng đất của nông dân Bình Định được nhà Tây Sơn ban phát. Dựa vào thế lực của bộ máy trung ương, số hương lí, cường hào ở địa phương ra sức cướp đoạt ruộng đất của nông dân. Kết quả là hơn 30 năm đầu triều Nguyễn, số ruộng tư ở Bình Định nhiều gấp 10 lần số ruộng công. Năm 1839, Minh Mạng buộc phải thực hiện việc “quân cấp công điền”, lấy một nửa ruộng tư sung làm ruộng công chia cho nông dân. Nhưng trên thực tế, nạn cướp đoạt ruộng đất không giảm mà ngày càng gia tăng.

Năm 1852, sau khi điều tra ở Bình Định, Hình Bộ thượng thư Đặng Văn Thiêm đã tâu với Tự Đức rằng: *Lúc trước định lệ quân điền, cứ 10 mẫu thì lấy 5 mẫu làm công, 5 mẫu làm tư. Nhưng ruộng công béo tốt thì cường hào cường chiếm, còn thửa chỗ nào thì hương lí bao chiếm, dân chỉ được phần xương xẩu.*⁴

Trong những đợt khai thác thuộc địa ở Trung Kỳ, Bình Định là nơi được thực dân Pháp chú ý nhiều. Trong gần 40 năm (1887 – 1925), hơn 40 công ti, hãng buôn tư sản đến lập thương quán, vơ vét nguồn nguyên liệu và nhân công dồi dào, rẻ mạt của Bình Định như hãng buôn độc quyền Đêcua và Cabô (Descours et Cabaud), hãng Đolinhông (Delignon), Xita (Sita),...

Chính sách khai thác thuộc địa của Pháp tác động mạnh đến xã hội Bình Định, các giai cấp cũ bị phân hoá và xuất hiện lực lượng xã hội mới.

Nông dân chiếm 95% dân số, là đối tượng bóc lột chính của thực dân, phong kiến. Địa chủ chiếm 2 – 3% dân số, phần đông là trung, tiểu địa chủ, trong đó một số địa chủ nhỏ có tinh thần dân tộc, dân chủ. Số lượng công nhân chiếm khoảng 1% dân số gồm công nhân dệt, chế biến thực phẩm, giao thông vận tải, xây dựng, sửa chữa cơ khí... Tầng lớp tiểu tư sản khá đông ở Quy Nhơn và các huyện lỵ gồm tiểu thương, tiểu chủ, viên chức, trí thức, học sinh... Tư sản ít và yếu (phần lớn là Hoa kiều) làm các nghề thầu khoán, thương mại, thủ công nghiệp và thu mua lâm – thổ sản, một số kinh doanh công nghiệp (xà phòng, dệt...) nhưng đều bị các hãng buôn của Pháp chèn ép.



Nêu đặc điểm về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Bình Định thời Nguyễn (đầu thế kỉ XIX) và dưới chính sách cai trị của thực dân Pháp.

⁴Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Định, *Bình Định – Những chặng đường lịch sử*, 2005, trang 47.

⁵Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bình Định, *Bình Định – Những chặng đường lịch sử*, 2005, trang 57 - 58.

2. Phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Bình Định

a) Những nét chung

Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, Võ Duy Dương (tức Thiên Hộ Dương) quê ở làng Cù Lâm (nay là Cù Lâm Nam, Nhơn Tân, An Nhơn) đã hô hào nhân dân quyên góp công, của xây dựng đội quân kéo vào Nam chống giặc, vào năm 1860.

Sau cuộc phản công kinh thành Huế thất bại (7- 1885), Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở (nay thuộc xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị) tiếp tục công cuộc chống Pháp. Tại đây, vua Hàm Nghi ban chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu, cùng nhân dân cả nước ra sức phò vua cứu nước. Tôn Thất Thuyết giao nhiệm vụ cho Phụng nghi đại phu Đào Doãn Địch (người làng Tùng Giản, xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước) vào thông báo tin tức, kế hoạch hành động và truyền lệnh khởi nghĩa đến lực lượng kháng chiến ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

Đào Doãn Địch về quê chiêu mộ hơn 600 nghĩa quân. Ông phối hợp với nghĩa quân huyện Phù Mỹ, cùng Án sát Nguyễn Duy Cung đánh chiếm tỉnh thành Bình Định (thị xã An Nhơn) làm căn cứ chống Pháp.

Quân Pháp từ Huế vào Quy Nhơn chuẩn bị cuộc tấn công chiếm lại tỉnh thành Bình Định. Ngày 1 - 9- 1885, cuộc chiến xảy ra tại Cầu Đồi trên đường từ Quy Nhơn đến Bình Định. Tại tỉnh thành Bình Định, nghĩa quân chiến đấu dũng cảm, nhưng trước sự tấn công dữ dội của quân Pháp, ngày 3 - 9- 1885 nghĩa quân rút lên vùng rừng núi Phú Phong (Tây Sơn) tiếp tục chiến đấu. Tại Phú Phong, Mai Xuân Thưởng đem 200 nghĩa dũng của mình tập hợp dưới ngọn cờ Cần vương của Đào Doãn Địch. Ngày 20 - 9- 1885, Đào Doãn Địch mất. Trước khi mất, ông đã giao toàn bộ binh quyền cho Mai Xuân Thưởng.



Trình bày nét chính cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Bình Định cuối thế kỉ XIX..

b) Cuộc khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng (1885 - 1887)

Mai Xuân Thưởng (1860 - 1887), lúc nhỏ tên là Mai Văn Siêu, là người thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Tuy Viễn (nay là huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định). Mai Xuân Thưởng đậu Cử nhân khoa thi hương năm Ất Dậu (1885) lúc 25 tuổi, nhưng Mai Xuân Thưởng không ra làm quan mà dấy binh khởi nghĩa hưởng ứng chiếu Cần vương cứu nước.

Tháng 9- 1885, Đào Doãn Địch lâm bệnh mất, Mai Xuân Thưởng trở thành Nguyên soái, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa. Nhiều văn thân, sĩ phu hăng hái tham gia khởi nghĩa như Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Bá Huân, Nguyễn Trọng Trì, Bùi Điện, Đặng Đê, Nguyễn Hoá, Lê Thượng Nghĩa, Hồ Tá Quốc, Võ Đạt,... cùng nhân dân các tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận...

Tháng 3 - 1887, sau trận ác chiến ở Bàu Sấu (An Nhơn), Mai Xuân Thưởng bị thương nặng, nghĩa quân thất thế, Mai Xuân Thưởng rút quân vào vùng núi Vân Canh giáp Phú Yên, sau đó bị vây bắt. Tháng 6 - 1887, Mai Xuân Thưởng cùng 12 trợ thủ đặc lực bị hành hình tại Gò Chàm, xã Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn. Lúc đó, ông mới 27 tuổi.

Trước khi lên đoạn đầu đài, ông khảng khái đọc bài thơ trước mặt kẻ thù thể hiện tấm lòng trung trinh, nghĩa khí, yêu nước, cao cả của người Bình Định:

Chết nào sợ chết, chết như chơi
Chết bởi vì dân, chết bởi thời
Chết hiếu chí nài xương thịt nát
Chết trung bao quản cỏ đầu rơi
Chết nhân tiếng để vang ngàn thuở
Chết nghĩa danh thơm rạng mấy đời
Thà chịu chết vinh hơn sống nhục
Chết nào sợ chết, chết như chơi

Sự nghiệp của Mai Xuân Thường đã được chép vào quốc sử, tên tuổi và tài danh của ông mãi mãi rạng rỡ với núi sông và mãi mãi sống trong lòng người Việt Nam nói chung và người dân Bình Định nói riêng qua câu hát dân gian:

“Ngó vô Linh Đông mây mờ,
Nhớ Mai nguyên soái dựng cờ đánh Tây”



Hình 2.7. Lăng Mai Xuân Thường (Tây Sơn)

 Trình bày những hiểu biết của em về Mai Xuân Thường. Những biểu hiện nào chứng tỏ sự biết ơn của đời sau đối với Mai Xuân Thường?

3. Phong trào yêu nước ở Bình Định những năm đầu thế kỉ XX

Sau khi cuộc khởi nghĩa Mai Xuân Thường thất bại, Tăng Bạt Hổ qua Xiêm (Thái Lan), Trung Quốc, Nhật Bản rồi trở về nước cùng Phan Bội Châu cổ động phong trào Đông du.

Trong những năm 1906 – 1908, phong trào Duy tân ở Bình Định bắt đầu từ Hoài Nhơn – Hoài Ân, rồi lan rộng ra các vùng Phù Mỹ – Phù Cát, Bình Khê – Tuy Phước, đến đỉnh cao ở An Nhơn. Phong trào đã thu hút đông đảo nhân sĩ, trí thức, thậm chí một số quan lại của triều Nguyễn. Nội dung: bài trừ mê tín dị đoan, tiến hành cải lương hương thôn, cắt tóc ngắn,...

Năm 1908, phong trào chống thuế diễn ra mạnh mẽ ở Trung Kỳ, trong đó có tỉnh Bình Định. Từ tháng 4 đến tháng 5 - 1908, gần 3 vạn quần chúng nhân dân kéo đến vây chặt tỉnh thành Bình Định, đòi giảm sưu thuế và trừng trị bọn quan lại. Phong trào bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu, làm hàng chục người chết, gần 100 người bị bắt, 11 người bị đày ra Côn Đảo. Đây là cuộc nổi dậy có quy mô toàn tỉnh, thể hiện tinh thần đoàn kết, kiên quyết đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của nhân dân Bình Định.



Hình 2.8. Tang Bạt Hổ

Tóm lại, phong trào đấu tranh ở Bình Định trong những năm đầu thế kỉ XX là sự kế tục và phát triển phong trào yêu nước vào cuối thế kỉ XIX theo khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản. Phong trào thể hiện tinh thần yêu nước, truyền thống thượng võ và đấu tranh anh dũng của nhân dân Bình Định. Nó không chỉ đóng góp vào phong trào chung cả nước, mà còn có tác dụng quan trọng, chuẩn bị những điều kiện cần thiết đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Bình Định phát triển lên tầm cao mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

? Phong trào yêu nước của nhân dân Bình Định đầu thế kỉ XX diễn ra trong hoàn cảnh nào? Trình bày diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào.

LUYỆN TẬP

- Nêu nét chính về tình hình kinh tế và chính trị, xã hội Bình Định trong những năm 70 của thế kỉ XVIII.
- Lập bảng thống kê về khởi nghĩa Tây Sơn trên đất Bình Định theo mẫu:

Thời gian	Sự kiện	Kết quả, ý nghĩa

- Lập bảng tóm tắt về các phong trào yêu nước ở Bình Định từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

VẬN DỤNG

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về các di tích lịch sử gắn liền với các nhân vật, sự kiện đã học.
- So sánh sự khác nhau giữa phong trào yêu nước chống Pháp ở Bình Định cuối thế kỉ XIX với phong trào ở đầu thế kỉ XX, về các nội dung: lãnh đạo, mục tiêu, lực lượng, hướng phát triển.



VĂN HOÁ ẨM THỰC BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết và trình bày được những đặc điểm cơ bản về văn hoá ẩm thực Bình Định.
- Hiểu được khái niệm văn hóa ẩm thực và các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực.
- Trình bày được đặc trưng cơ bản và một số món ăn tiêu biểu của văn hóa ẩm thực Bình Định.
- Trân trọng, tự hào văn hóa ẩm thực của quê hương; thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi trong việc gìn giữ, phát huy văn hoá ẩm thực Bình Định.

1. Quan sát hình ảnh dưới đây, cho biết tên món ăn tương ứng.



Hình 3.1



Hình 3.2

mức tiếng Phở Mỹ rất đơn giản nhưng nó hội tụ tinh hoa đất trời, sông nước của miền quê ở Bình Định, khiến thực khách một lần thưởng thức đều nhớ mãi.

(Doãn Công)



Hình 3.3

Nón ngựa Gò Găng
Bún An Thái

(Ca dao)



Hình 3.4

Muốn ăn lá gai
Lấy chồng Bình Định sợ dài đường đi

(Ca dao)

2. Ngoài các món trên, em còn biết thêm những món ăn nào của quê hương mình?

I. VĂN HOÁ ẨM THỰC VÀ ĐẶC TRƯNG VĂN HOÁ ẨM THỰC BÌNH ĐỊNH

1. Văn hóa ẩm thực

Ăn uống là một nhu cầu cơ bản, không thể thiếu của con người từ xưa đến nay, nhằm duy trì sự sống, tái sản xuất sức lao động và phát triển. Đồng thời ăn uống còn là một phạm trù văn hoá. Ăn uống không chỉ phụ thuộc vào những điều kiện tự nhiên mà còn chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố về phong tục, tập quán và tín ngưỡng, góp phần tạo nên văn hoá của một địa phương hay một dân tộc, đó là văn hoá ẩm thực.

Ăn uống của người Việt được Giáo sư Đinh Gia Khánh nói đến như sau: “Món ăn, cách thức ăn uống của từng nước, tức quê hương lớn; ở từng làng xóm, tức quê hương nhỏ, là biểu hiện của lối sống dân tộc, lối sống địa phương và bắt rễ sâu xa vào truyền thống lịch sử, truyền thống văn hoá của dân tộc, của địa phương. Món ăn là một nội dung góp phần tạo nên phong vị dân tộc, phong vị quê hương và có tác động không nhỏ vào tâm tư tình cảm, vào cách ứng xử của mỗi tập đoàn người, của mỗi con người.”¹.



Em hãy nêu các yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá ẩm thực. Cho ví dụ minh hoạ về các yếu tố ảnh hưởng đến văn hoá ẩm thực.

¹ Các vùng văn hoá Việt Nam, NXB Văn học, Hà Nội, 1995.

2. Đặc trưng văn hoá ẩm thực Bình Định

Nằm trong vùng Duyên hải Trung Bộ, tỉnh Bình Định có chiều dài đường bờ biển 134 km; có 03 đầm lớn với tổng diện tích gần 8 000 ha (Thị Nại, Đê Gi, Trà Ổ); khoảng 326 hồ chứa (gồm hồ tự nhiên và hồ nhân tạo). Đây là điều kiện tự nhiên ưu đãi để phát triển nguồn lợi thủy hải sản mang lại lợi ích lớn về kinh tế và góp phần làm nên bản sắc văn hoá ẩm thực Bình Định.

Có thể kể đến một trong các các yếu tố làm nên đặc trưng văn hoá ẩm thực Bình Định là nguyên liệu thường rất tươi ngon được chế biến từ nguồn thủy hải sản nuôi trồng và đánh bắt ngay tại vùng biển địa phương, không phải trải qua quá trình cấp đông hay vận chuyển nhiều. Điểm hấp dẫn khác của món ăn Bình Định là mang nhiều sắc thái đặc trưng món ăn miền Trung với vị hơi cay nồng là chủ đạo, khẩu vị đậm đà, chân chất, cách chế biến không quá cầu kì.

Cũng như các vùng miền khác, bữa cơm của người Bình Định thường gồm 3 món: cơm, một món mặn, một món rau hoặc xào và canh. Món canh và món mặn hay dùng các loại thủy hải sản (cá, tôm, mực, cua) làm nguyên liệu chính. Điều đặc biệt, trong mâm cơm không thể thiếu một chén nước mắm, thường là nước mắm nguyên chất với ớt xắt lát. Trong cách nêm nếm khi nấu các món ăn, người Bình Định thường dùng nước mắm, chính điều này đã tạo nên hương vị đậm đà cho các món ăn. Người dân Bình Định ở các vùng ven biển Tam Quan, Đê Gi, Mỹ An, Nhơn Lý... đã làm ra nhiều loại mắm ngon (theo mùa trong năm): mắm cá cơm, mắm tép, mắm mực, mắm nhum... Việc kết hợp các nguyên liệu từ sản vật của địa phương để tạo ra món ăn mới làm nên sự phong phú, nét sáng tạo trong văn hoá ẩm thực của người Bình Định, như các món chả cá, bánh tráng, nem,...

Dấu ấn văn hóa ẩm thực Bình Định in đậm qua các món ăn, sản vật đặc sắc: chả cá (Quy Nhơn), bánh xèo tôm nhảy (Mỹ Cang, Tuy Phước), gỏi cá mai (Đê Gi, Phù Cát), nem (chợ Huyện, Tuy Phước), chình mun (Châu Trúc, Phù Mỹ), bánh hổng (Tam Quan, Hoài Nhơn), rượu Bàu Đá (Nhơn Lộc, An Nhơn), bánh tráng, bánh ít lá gai, nước mắm,...



Trình bày hiểu biết của em về những yếu tố làm nên đặc trưng văn hoá ẩm thực Bình Định.

II. MỘT SỐ MÓN ĂN TIÊU BIỂU CỦA BÌNH ĐỊNH

1. Chả cá

Năm 2013, bánh canh chả cá Quy Nhơn có tên trong 10 món ăn Việt Nam xác lập kỷ lục ẩm thực châu Á được Tổ chức Kỷ lục châu Á công nhận. Chả cá Quy Nhơn nổi tiếng ngon do làm từ cá tươi. Cá để làm chả ngon thường là cá mối, cá thu, cá rựa, cá thuần, cá măng,... Có thể kết hợp các loại cá khác nhau để làm chả, mang lại độ dai và hương vị riêng biệt.

Người làm chả cá thường dùng muỗng hoặc dao chỉ nạo hay lọc lấy phần thịt cá và cho các gia vị như: tỏi, hành (đã băm nhuyễn), tiêu, hạt nêm, muối,... trộn đều, để tầm 20 – 30 phút cho ngấm đều gia vị, sau đó đem bỏ vào cối quét tay hoặc xay nhuyễn. Khi quét phải khéo léo, nhanh và đều tay để chả cá có độ dai, láng mịn, kết dính vừa phải. Tiếp theo, đến công đoạn tạo hình, vo viên chả cá (kích cỡ tùy thích) hoặc tạo hình tròn rồi ấn dẹp thành từng

bánh chả. Chả cá có hai loại chả hấp và chả chiên. Ngoài bánh canh ra, chả cá có thể kết hợp với bún thành món bún chả cá trứ danh của Quy Nhơn. Bún chả cá có thể tận dụng xương và đầu cá để nấu nước dùng, kết hợp với cà chua, thơm, hành. Bún chả cá Quy Nhơn có vị ngọt chần chất của xương, vị béo, đậm đà của cá, nước bún trong, sợi bún nhỏ và mềm, chỉ nhìn tô bún đã thấy chất tinh tế, kĩ càng trong ăn uống của người Quy Nhơn.



Hình 3.5. Chả cá chiên và chả cá hấp



Hình 3.6. Bún chả cá



Hình 3.7. Chả cá cuốn bánh tráng, rau sống



Hình 3.8. Chả cá mỏng cuốn rau răm



Hình 3.9. Bánh canh chả cá



Theo em, đặc sắc của chả cá Quy Nhơn là gì? Chả cá có thể chế biến kết hợp thành những món ăn nào khác?

2. Nem chợ Huyện

Nem chua là đặc sản của nhiều địa phương trên cả nước, nem chua ở mỗi vùng đều có hương vị riêng. Sự hấp dẫn của nem Bình Định là hội tụ đủ các hương vị từ ngọt, mặn, dai đến chua, cay... độc đáo, ghi dấu ấn ẩm thực của miền “đất võ”.

Theo kinh nghiệm gia truyền của các cơ sở làm nem ở chợ Huyện, nem ngon là nhờ vào cách chế biến công phu nhưng yếu tố chính vẫn là thịt heo. Thịt heo để làm nem là thịt nạc loại ngon và tươi nhất. Thịt heo vừa mổ xong phải đem đi chế biến ngay, nếu để lâu thì thịt sẽ mất đi độ kết dính và độ bóng của chiếc nem. Thịt được lạng bỏ chất nhầy, lau sạch bằng vải chứ không rửa qua nước, sau đó đem thịt cắt mỏng và bỏ vào cối giã nhuyễn, trộn với da heo. Hiện nay, đã có máy xay thịt giúp quá trình làm nem nhanh chóng hơn nhưng sau đó vẫn phải quết thịt lại với các gia vị như tỏi, muối, đường, tiêu hạt, da heo, thính (là gạo tẻ rang vàng xay nhỏ). Sau khi ướp thịt với gia vị xong, vo lại thành viên gói bằng lá ổi, bao lớp ngoài bằng nhiều lớp lá chuối. Nem được gói xong khoảng 3 – 4 ngày thì có thể mang ra sử dụng được, nếu chưa dùng kịp thì cho vào tủ lạnh với thời hạn sử dụng là 30 ngày, bảo quản ở nhiệt độ 0-5°C. Bí quyết của người làm nem chợ Huyện là không sử dụng hàn the nhưng nem làm ra vẫn ngon, giòn và dai.



Em có biết?

Điểm đặc biệt của nem chua Bình Định là được gói bằng lá ổi. Lá ổi non, tươi được hái vào rồi làm sạch, dùng khăn lau là tốt nhất vì rửa bằng nước sẽ mất vị thơm của lá ổi. Lớp lá ổi giúp hút ẩm, làm khô ráo chiếc nem. Lá ổi cũng là một thảo dược hỗ trợ tiêu hoá nên khi ăn nem chợ Huyện chỉ cần bóc lớp lá chuối, còn để nguyên lớp lá ổi.



Hình 3.10. Nem chiếc và nem cây



Hình 3.11. Nem Bình Định được quấn trong lá ổi


Về hình dáng thì nem Bình Định có 2 loại: nem chiếc và nem cây. Thường đi cùng với nem là chả, món khai vị (mở đầu) có mặt ở hầu hết các mâm cỗ, tiệc tùng. Nem có thể ăn trực tiếp hoặc đem nướng trên lửa than; ăn kèm với rau sống, chả ram, bún, dùng cuốn với bánh tráng. Nem chợ Huyện đã đi vào thơ ca và trở thành niềm tự hào của người dân Bình Định.



Hình 3.12. Nem nướng



Hình 3.13. Nem và chả (món khai vị)

 Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy phân tích lợi ích của các nguyên liệu được dùng để làm nem chợ Huyện. Điểm giống nhau trong cách làm ra chả cá và nem là gì?


3. Bánh tráng

Bình Định được xem là quê hương của bánh tráng. Tương truyền rằng bánh tráng là món lương khô chiến lược, được ra đời cùng với bước chân thần tốc của đội quân Tây Sơn đánh đuổi ngoại xâm. Bánh tráng rất tiện lợi, có thể để khô, nhúng nước, nếu nướng thì càng ngon bởi vị thơm, giòn của bột gạo. Đối với người dân Bình Định, bánh tráng là một loại lương thực có thể ăn thay cơm. Từ đó, bánh tráng đã trở thành nguồn lương thực dự trữ rất tiện lợi cho mỗi gia đình, bánh tráng có thể để dùng trong thời gian 6 tháng nếu bảo quản ở điều kiện khô ráo, thoáng mát. Trong các bữa ăn thường ngày hay trong những mâm cỗ ngày giỗ chạp của các gia đình, bánh tráng đã trở thành một phần không thể thiếu.

Tuỳ theo sản vật từng vùng miền mà theo đó nguyên liệu làm bánh tráng cũng như công thức chế biến và mục đích sử dụng có sự khác nhau. Để làm bánh tráng, người ta chọn loại gạo ngon trong vùng, gạo đem vo kĩ, ngâm gạo, xay nhuyễn và pha bột với nước theo tỉ lệ, thời gian nhất định. Làm bánh theo cách thủ công, đun sôi một nồi nước, căng khung vải trên miệng nồi, khi tráng bánh, khéo léo khuấy đều bột, dùng gáo múc bột tráng tròn, đều trên khuôn vải đã căng, đập nắp khoảng 2 phút cho bánh chín bằng hơi nước. Sau đó, dùng đũa dỡ bánh trải ra phên và đem phơi khô ngoài nắng. Bánh tráng Bình Định có thể được làm theo nhiều cách, có nhiều loại như: bánh tráng truyền thống chỉ làm từ bột gạo, bánh tráng sử dụng mè đen và mè trắng để tăng thêm vị thơm của bánh hay ở Tam Quan (Hoài Nhơn) nổi tiếng về dừa thì cho thêm dừa, hành, tiêu tạo nên vị thơm và béo của bánh tráng, ở Phù Mỹ người dân sử dụng nguyên liệu từ mì để tạo ra bánh tráng mì chà (thường gọi là bánh tráng mì) vừa giòn vừa dẻo, nhúng nước ăn rất thích.

Thường thức bánh tráng của Bình Định không chỉ là mùi vị của bánh tráng được làm từ nhiều nguyên liệu mà cảm nhận sự tuyệt vời trong cách kết hợp bánh tráng với các món khác tạo nên món ăn mới hấp dẫn. Thậm chí, nếu thiếu đi bánh tráng sẽ không làm nên linh hồn của món ăn. Bánh tráng nướng vàng, giòn rụm dùng khai vị trong các bữa ăn; bánh tráng cuốn đơn giản như bánh tráng sống cuốn với bánh tráng chín (nướng), chỉ là bánh tráng kết hợp với bánh tráng; bánh tráng cuốn với trứng, thịt, nem, chả, rau,... sẽ tạo nên món ăn cầu kì, sang trọng hơn. Có thể kể đến các địa phương trong tỉnh tiêu biểu với món bánh tráng cuốn như: bánh cuốn Tây Sơn, bánh cuốn mẹt An Nhơn, bánh cuốn chả cá Quy Nhơn,... và món chả ram tôm đất dân dã mà đặc sắc của Bình Định cũng được làm từ bánh tráng cuốn với tôm, thịt cùng một số nguyên liệu khác.

Với lịch sử hình thành, vùng nguyên liệu sẵn có, sự sáng tạo và quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương, hiện trên địa bàn tỉnh đã có nhiều làng nghề sản xuất bánh tráng với quy mô, sản lượng lớn, xuất đi các nơi đáp ứng được thị hiếu đa dạng của người tiêu dùng.

 Em hãy kể tên một số làng nghề làm bánh tráng trên địa bàn tỉnh mà em biết. Vì sao cho rằng "Trong các bữa ăn thường ngày hay trong những mâm cỗ ngày giỗ chạp của các gia đình, bánh tráng đã trở thành một phần không thể thiếu.?"



Hình 3.14. Bánh tráng dừa



Hình 3.15. Các món dùng để cuốn với bánh tráng



Hình 3.16. Bánh xèo cuốn với bánh tráng



Hình 3.17. Bánh cuốn Tây Sơn

4. Bánh hồng

Bánh hồng cũng là một món đặc sản lâu đời của Bình Định bên cạnh bánh ít lá gai, bánh tráng,... thường xuất hiện vào dịp đặc biệt như đám cưới hỏi, giỗ chạp của người dân địa phương, dùng làm món tráng miệng. Tương tự như nhiều loại bánh truyền thống khác, nguyên liệu làm ra bánh hồng gồm gạo nếp, đường kính và dừa nhưng để làm ra chiếc bánh rất kì công. Bánh hồng hoàn toàn làm bằng thủ công. Người làm bánh không chỉ có đôi tay khoẻ mà cần có sự thuần thục và tỉ mỉ trong từng động tác để khuấy, đánh liên tục không ngừng nghỉ mới tạo sự hoà quyện kết dính giữa bột và đường dẻo sánh lại. Được chế biến từ gạo nếp xay và đường nên khi mới nấu xong bánh hồng vô cùng dính. Bột nếp khô được sử dụng để làm se bề mặt bánh cũng như kéo dài thời gian bảo quản, tạo nên lớp bột trắng mịn, dày, bao phủ bên ngoài. Tại Bình Định có rất nhiều vùng làm bánh hồng nhưng riêng bánh hồng của Tam Quan được đánh giá là đặc sắc hơn cả vì làm từ gạo nếp Ngự có tiếng thơm và dẻo. Tuy có tên gọi là bánh hồng nhưng thực ra bánh chỉ toàn một màu trắng từ trong ra ngoài. Để tăng thêm phần hấp dẫn, bắt mắt khi trang trí, người làm bánh cho thêm màu hồng tạo nên chiếc bánh như tên gọi của nó. Bánh hồng không quá ngọt mà vừa dẻo vừa dai, có cái sần sật của dừa cũng như dậy thơm mùi nếp. Để bánh hồng ở nhiệt độ thường, có thể sử dụng trong vòng 4 - 5 ngày, để quá lâu bánh sẽ bị cứng, chảy nước hoặc lên mốc. Nếu là người yêu thích hương vị truyền thống thì không gì sánh bằng thú vui uống trà thưởng bánh hồng.



Hình 3.18. Đánh bột



Hình 3.19. Bánh đổ ra khuôn



Hình 3.20. Bánh hồng



– Theo em, ngoài bánh hồng ra, ở một số tỉnh phía Bắc nước ta có những loại bánh nào được dùng trong dịp “báo hỉ”?

– Người Bình Định hay nói: “Chùng nào cho ăn bánh hồng?” hay “Sớm cho bà con ăn bánh hồng” mang ý nghĩa gì?

LUYỆN TẬP

1. Vẽ sơ đồ thể hiện quy trình làm một món ăn đặc sắc của quê hương.
2. Thảo luận để tìm ví dụ chứng minh cho nhận định: Món ăn nổi tiếng của Bình Định không chỉ góp phần tạo nên văn hoá ẩm thực mà còn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh nhà.

VẬN DỤNG

1. Trước thực trạng sử dụng các chất độc hại để bảo quản thực phẩm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ người tiêu dùng, em hãy vẽ một bức tranh với thông điệp “Hãy bảo vệ sức khoẻ cộng đồng”.
2. Học sinh làm việc theo nhóm, thực hiện một trong các nội dung sau:
 - a) Tổ chức một buổi ẩm thực với chủ đề “Ẩm thực Bình Định xưa và nay”. Qua đó, các em hãy trưng bày và thuyết trình về những món ăn nổi tiếng của Bình Định nhằm quảng bá đặc sản địa phương mình.
 - b) Thực hiện video, clip giới thiệu về một đặc sản của địa phương, hay tạo lược đồ ẩm thực tỉnh Bình Định.



TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những tiềm năng và lợi thế để đầu tư và phát triển kinh tế ở tỉnh Bình Định.
- Trình bày được kết quả đầu tư phát triển của tỉnh Bình Định trong thời gian gần đây; nêu được một số chủ trương, giải pháp trong việc phát huy tiềm năng và khắc phục hạn chế để tăng cơ hội đầu tư, phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong thời gian đến.
- Biết liên hệ thực tế, phát huy được tinh thần trách nhiệm của bản thân trong học tập để góp phần vào sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Đọc đoạn thông tin và trả lời câu hỏi.

Nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023 của tỉnh Bình Định là tiếp tục tập trung mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực, thương hiệu mạnh đầu tư các dự án then chốt vào 5 trụ cột chính, gồm: công nghiệp, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ cảng và logistics, kinh tế đô thị gắn với quá trình đô thị hoá. Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ hiện đại, có hàm lượng tri thức cao, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, có sản phẩm mang lợi thế cạnh tranh,...

(Nguồn: Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định)

Theo em, tỉnh Bình Định có những lợi thế gì để phát triển những dự án được nhắc đến trong đoạn thông tin trên?

I. NHỮNG TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Vị trí địa lí

Bình Định là tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nằm ở trung tâm của trục Bắc – Nam Việt Nam trên cả 4 tuyến: đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển; là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Cam-pu-chia và Thái Lan (bằng cảng biển quốc tế Quy Nhơn và Quốc lộ 19). Với vị trí này, Bình Định có lợi thế rất lớn để liên kết, giao lưu kinh tế trong khu vực và với quốc tế.



Vị trí địa lí của tỉnh Bình Định có lợi thế gì trong việc thu hút đầu tư?

2. Nguồn tài nguyên và tiềm năng

a) Tự nhiên

Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 6 066,4 km². Trong đó, đất sản xuất nông nghiệp 141 120 ha, đất lâm nghiệp 376 421 ha, đất chuyên dùng 37 942 ha, đất ở 10 506 ha.

Tổng diện tích rừng 337 555 ha, trong đó rừng tự nhiên 214 963 ha, rừng trồng 122 592 ha (năm 2020). Rừng Bình Định có hơn 40 loài cây dược liệu có giá trị kinh tế cao: ngũ gia bì, sa nhân, thiên niên kiện, bách bộ,...

Khí hậu: nhiệt độ không khí trung bình 27,3°C, độ ẩm không khí 79%, tổng số giờ nắng 2 417 giờ, tổng lượng mưa 2 358,6 mm. Có hai mùa rõ rệt: mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8, mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12.

Địa hình đa dạng, bao gồm cả miền núi, trung du và miền biển.

Bình Định có 134 km bờ biển với nhiều đảo, vịnh và cửa biển, rất thuận lợi cho việc xây dựng cảng biển.

Bên cạnh đó, Bình Định có nhiều bãi biển, thắng cảnh biển: biển Trung Lương – Cát Tiến (Phù Cát); biển Hòn Khô (Nhơn Hải – Quy Nhơn); biển Kỳ Co (Nhơn Lý – Quy Nhơn); Ghềnh Ráng – Tiên Sa (Quy Nhơn); Cù Lao Xanh (Nhơn Châu – Quy Nhơn); Mũi Vi Rồng (Mỹ Tho – Phù Mỹ); biển Lộ Diêu (Hoài Mỹ – Hoài Nhơn);... Nguồn lợi hải sản của tỉnh cũng khá phong phú.

Trên đất liền có những thắng cảnh nổi tiếng: Hầm Hô (Tây Phú – Tây Sơn); hồ Núi Một (Nhơn Tân – An Nhơn); La Vương (Hoài Sơn – Hoài Nhơn); suối nước nóng Hội Vân (Cát Hiệp – Phù Cát);...

Bình Định còn có nhiều loại khoáng sản như đá granite, ilmenite, cát, cao lanh, đất sét, sỏi khoáng, vàng,...

b) Kinh tế – xã hội

– Nguồn nhân lực

Bình Định có hơn 1,5 triệu dân, tỉ lệ dân thành thị trên 40%, lực lượng lao động dồi dào, chiếm hơn 55% tổng số dân (năm 2021). Người dân Bình Định có đức tính cần cù, sáng tạo, giàu kinh nghiệm trong việc khai thác vùng nước rộng lớn trên Biển Đông.

Trên địa bàn tỉnh có các trường đại học: Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Quang Trung, Trường Đại học FPT và các trường cao đẳng: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Trường Cao đẳng Cơ điện – Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định. Các trường này hằng năm đào tạo hàng nghìn sinh viên khoa học, kĩ thuật cho tỉnh và khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Tổ hợp không gian khoa học đầu tiên của cả nước được xây dựng tại tỉnh Bình Định là trung tâm thứ hai của Đông Nam Á (sau Xin-ga-po). Bình Định là nơi được Công ty TMA Solutions chọn để phát triển thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu phần mềm hàng đầu Việt Nam. Tập đoàn FPT cũng muốn đưa Bình Định trở thành cái nôi của ngành Trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.

– Tài nguyên nhân văn

Bình Định từng là kinh đô của Vương quốc Cham-pa với di tích thành Đồ Bàn (Vi-giay-a) nổi tiếng và 14 tháp Chăm mang phong cách kiến trúc độc đáo.

Bình Định là miền đất võ nhưng giàu truyền thống nhân văn với nhiều di tích lịch sử – văn hoá gắn với tên tuổi của anh hùng dân tộc Hoàng đế Quang Trung – Nguyễn Huệ và phong trào Tây Sơn cùng các danh nhân văn hoá của đất nước. Các địa danh nổi tiếng như: bảo tàng Quang Trung (Phù Phong – Tây Sơn), Đền Tế Trời (Bình Tường – Tây Sơn),...

Các di tích gắn với các nhân vật văn hoá – lịch sử tiêu biểu của Bình Định như: đền thờ Đào Duy Từ, Tăng Bạt Hổ, nhà lưu niệm Xuân Diệu,... đặc biệt là mộ nhà thơ Hàn Mặc Tử. Ngoài ra, Bình Định còn có một hệ thống các di tích lịch sử – cách mạng gắn liền với cuộc kháng chiến của dân tộc ta trong thế kỉ 20.

Bình Định nổi tiếng là vùng đất có nhiều ngôi chùa với kiến trúc độc đáo, phong cảnh thoáng đãng: chùa Long Khánh (Quy Nhơn); chùa Thiên Hưng, chùa Thập Tháp (An Nhơn); chùa Ông Núi (Phù Cát); chùa Bích Nam (Tuy Phước);...

Bình Định còn là quê hương của các loại hình nghệ thuật dân gian như tuồng, bài chòi; có nhiều làng nghề truyền thống, nhiều đặc sản với phong cách ẩm thực đặc sắc và các lễ hội được tổ chức hằng năm.

– Cơ sở hạ tầng

Bình Định có hệ thống giao thông đồng bộ bao gồm: đường bộ, đường sắt Bắc – Nam, đường hàng không và đường thuỷ.

+ Đường thuỷ có các cảng: cảng quốc tế Quy Nhơn (là một trong 10 cảng biển tổng hợp lớn của Việt Nam), cảng Nhơn Hội, cảng Đống Đa, cảng Thị Nại, cảng dầu Quy Nhơn, cảng Tam Quan,...

+ Đường hàng không có sân bay Phù Cát.

+ Đường sắt có ga Diêu Trì (là một trong mười ga lớn của Việt Nam) và các ga thuộc tuyến huyện.

+ Đường bộ ngoài tuyến Quốc lộ 1, xuyên suốt chiều dài của tỉnh còn có:

- Các tuyến đường: Quốc lộ 1D nối Bình Định với Phú Yên; Quốc lộ 19 nối cảng Quy Nhơn với các tỉnh Tây Nguyên, Nam Lào và Đông Bắc Cam-pu-chia. Quốc lộ 19B nối cảng Nhơn Hội với huyện Tây Sơn.
- Các tuyến đường kết nối đường phía Tây tỉnh (ĐT 638) đến đường ven biển (ĐT 639).

Thời gian đi lại bằng đường hàng không giữa Bình Định với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh chỉ mất trên 1 giờ đồng hồ.

Việc cấp điện, cấp nước, các dịch vụ bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, các cơ sở giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ đảm bảo đáp ứng nhu cầu của mọi người dân và doanh nghiệp.

Hạ tầng phục vụ du lịch, vui chơi giải trí đã và đang được quan tâm đầu tư, nâng cấp.

– *Kinh tế, an ninh chính trị*

Nền kinh tế của tỉnh trong những năm qua phát triển mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 là 8,57%, an ninh chính trị ổn định và trật tự xã hội được đảm bảo, đó là những điều kiện căn bản để thu hút đầu tư và du lịch. Ngành nghề chủ yếu của tỉnh là chế biến đồ gỗ, lâm sản, nông sản, khoáng sản, thủy sản, trong đó đồ gỗ là thế mạnh tạo nên tên tuổi của Bình Định trên thị trường thế giới.

– *Chính sách*

Tỉnh Bình Định cam kết thể hiện tinh thần trách nhiệm và hợp tác đối với mọi nhà đầu tư, không ngừng cải cách thủ tục hành chính để các dự án đầu tư vào Bình Định được hình thành và triển khai thuận lợi.



Tỉnh Bình Định có lợi thế để thu hút đầu tư phát triển những ngành kinh tế nào?

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH TRONG NHỮNG NĂM QUA, CÁC GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Tình hình đầu tư ở tỉnh Bình Định trong những năm qua

Trong những năm qua, công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh Bình Định đạt được nhiều thành công khi đã đa dạng được các phương thức xúc tiến đầu tư, thực hiện chuyển đổi số trong giám sát đầu tư; nhiều nhà đầu tư có tiềm lực tiếp tục đầu tư các dự án mới, một số dự án hoàn thành đi vào hoạt động.

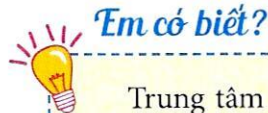
Trong năm 2022, tỉnh Bình Định đã thu hút mới 81 dự án (80 dự án trong nước, 1 dự án nước ngoài) với tổng vốn đầu tư hơn 19 644 tỉ đồng và thực hiện tăng vốn đầu tư 17 dự án với tổng vốn tăng thêm hơn 19 475 tỉ đồng. Với kết quả này, Bình Định đạt 135% so với kế hoạch đề ra đầu năm là thu hút 60 dự án.



Hình 4.1. Trường Đại học FPT Quy Nhơn

Năm 2021, Trường Đại học FPT Quy Nhơn chính thức đi vào hoạt động với định hướng đào tạo chuyên sâu về Trí tuệ nhân tạo AI. Đây là cơ sở thứ 5 của Đại học FPT trên cả nước, sau 4 thành phố: Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và thành phố Cần Thơ.

Đối với thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), tỉnh đã thu hút được 1 dự án đầu tư mới với vốn đầu tư 4 triệu USD, 1 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, 5 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn điều chỉnh tăng 16,04 triệu USD. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 86 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 1,08 tỉ USD.



Em có biết?

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bình Định cho biết, mặc dù số lượng dự án FDI cấp mới ít nhưng trong năm 2022, tỉnh đã đón và làm việc với rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài, trong số đó, nhiều nhà đầu tư đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ có nền kinh tế hàng đầu như: Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Xin-ga-po, I-xra-en, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-len, Thái Lan,... Kỳ vọng trong các năm tiếp theo sẽ đón được dòng vốn ngoại từ các nhà đầu tư này.

(Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định)

Những kết quả trên đây cho thấy môi trường kinh doanh tại tỉnh Bình Định hiện nay khá hấp dẫn cho việc đầu tư và kinh doanh của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, là tiền đề thúc đẩy kinh tế – xã hội địa phương phát triển và thu hút đầu tư những năm tiếp theo.

Tuy vậy, công tác xúc tiến đầu tư, triển khai các hoạt động đầu tư vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, nhiều dự án triển khai chậm tiến độ do năng lực nhà đầu tư, do khó khăn trong công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng; công tác quy hoạch, quản lý đất đai phục vụ thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, nông nghiệp vẫn còn nhiều vướng mắc. Việc tổ chức thực hiện các mục tiêu về xây dựng hạ tầng, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu

công nghiệp và các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn khó khăn, đặc biệt là thu hút đầu tư FDI. Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai mặc dù có nhiều cải tiến, song vẫn còn phức tạp, làm cho nhà đầu tư mất quá nhiều thời gian. Công tác tuyên truyền quảng bá về tỉnh được tăng cường nhưng vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.



Hình 4.2. Lễ khởi công Dự án tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía tây đăm Thị Nại

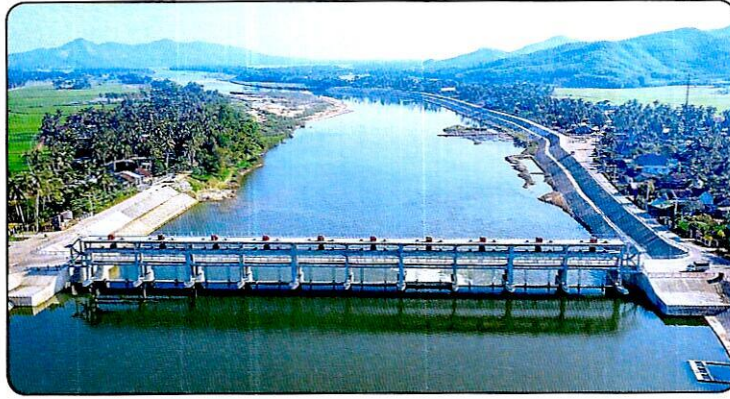


Hình 4.3. Hồ Đồng Mít (An Lão)

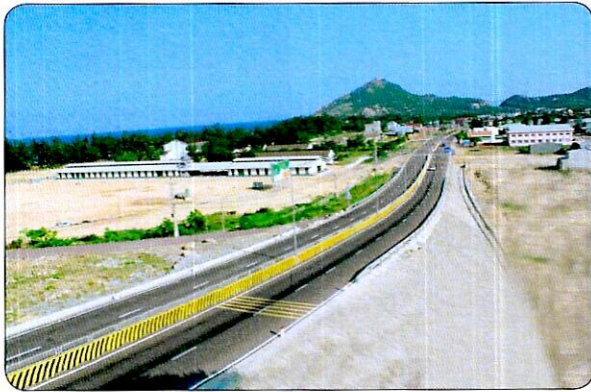
2. Một số giải pháp nhằm thu hút đầu tư phát triển ở tỉnh Bình Định trong thời gian đến

Nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khắc phục những khó khăn, tồn tại, tỉnh Bình Định đang đề ra một số giải pháp để thu hút đầu tư phát triển như sau:

– Tiếp tục tập trung các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng khu công nghiệp; triển khai đào tạo nguồn nhân lực, tập trung mời gọi các dự án đầu tư công nghiệp, xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; cung ứng đầy đủ, kịp thời nguồn lao động cho doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn tỉnh.



Hình 4.4. Đập ngăn mặn Lại Giang



Hình 4.5. Tuyến đường ven biển từ Cát Tiến – Đê Gi



Hình 4.6. Nút giao thông phía nam thị xã An Nhơn

– Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung công tác chuyển đổi số, phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu phát triển công nghiệp, đô thị của tỉnh nhằm tạo thuận lợi nhất giúp doanh nghiệp đầu tư.

– Thu hút đầu tư tập trung các lĩnh vực theo 5 trụ cột chính, gồm: công nghiệp, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ cảng và logistics, kinh tế đô thị gắn với quá trình đô thị hoá. Thu hút có chọn lọc các dự án sử dụng tiết kiệm đất, tiết kiệm năng lượng, sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao, nộp ngân sách lớn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội nhanh, bền vững.

– Giải pháp then chốt để nâng cao tốc độ phát triển kinh tế là đẩy mạnh tổ chức các hoạt động xúc tiến và quản lý đầu tư; tăng cường các hoạt động hỗ trợ; cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, hấp dẫn nhà đầu tư.



Giải thích vì sao tỉnh Bình Định đang đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực du lịch.



LUYỆN TẬP

1. Trình bày những tiềm năng, lợi thế để tỉnh Bình định thu hút đầu tư và phát triển kinh tế – xã hội.
2. Nêu các kết quả, hạn chế trong công tác đầu tư phát triển những năm qua và các giải pháp để thu hút đầu tư trong thời gian đến ở tỉnh Bình Định.



VẬN DỤNG

Tìm hiểu những tiềm năng, thế mạnh ở địa phương nơi em đang sinh sống (huyện/ thị xã/ thành phố). Theo em, địa phương em có cơ hội phát triển các ngành kinh tế nào?



HỌC SINH BÌNH ĐỊNH VỚI VẤN ĐỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết được các dạng bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học, nhà trường và xã hội.
- Nhận thức được các tình huống có khả năng xảy ra và đề xuất được các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng trường học thân thiện.
- Rèn luyện được những kỹ năng cần thiết để phòng, chống bạo lực học đường.
- Thể hiện thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường.
- Giúp chủ thể gây ra bạo lực học đường có sự thay đổi về nhận thức và kiểm soát được suy nghĩ, hành động của bản thân.

Quan sát các hình từ 5.1 đến 5.3 và thực hiện yêu cầu.



Hình 5.1



Hình 5.2



Hình 5.3

1. Cho biết những học sinh trong các hình trên có hành vi nào chưa phù hợp.
2. Gọi tên hành vi trong mỗi hình.

I. THỰC TRẠNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

Bạo lực học đường đã và đang tồn tại ở môi trường giáo dục dưới nhiều hình thức khác nhau. Đối tượng của bạo lực học đường đa dạng và phức tạp, diễn ra ở hầu hết các cấp học. Bạo lực xảy ra ở cả nam giới và nữ giới; giữa học sinh với học sinh, giữa giáo viên với học sinh,... Bạo lực học đường có thể bắt đầu từ các hành vi đơn giản như: những va chạm nhỏ, những lời nói khó nghe, lời đùa giỡn, châm chọc, khiêu khích,... đến các hành vi phức tạp như: bạo lực thân thể, bạo lực tinh thần, bạo lực xã hội và bạo lực trên môi trường mạng. Bạo lực học đường làm ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần của học sinh, tác động xấu đến môi trường giáo dục và gây lo lắng, bức xúc trong dư luận xã hội.

Từ thực trạng trên cho thấy, bạo lực học đường không còn là chuyện của cá nhân học sinh mà đã trở thành hồi chuông cảnh báo cho cả gia đình, nhà trường, xã hội cần quan tâm và có biện pháp thích hợp để đẩy lùi vấn nạn này. Đây là vấn đề lớn cần sự chung tay góp sức của nhà trường, gia đình và xã hội để mang lại sự an toàn trong môi trường học đường.



1. Bằng những hiểu biết của bản thân, em hãy nêu thực trạng của bạo lực học đường hiện nay.
2. Tại trường học của em có xảy ra tình trạng bạo lực học đường không?
3. Theo em, bạo lực học đường ảnh hưởng như thế nào đến học sinh?

II. NGUYÊN NHÂN VÀ HẬU QUẢ CỦA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân từ bản thân học sinh

Nguyên nhân chủ yếu chính là sự chuyển biến về tâm sinh lí ở lứa tuổi học sinh. Đây là độ tuổi thay đổi lớn về tâm sinh lí, có sự thay đổi trong các mối quan hệ và nhận thức về bản thân. Vì vậy, học sinh thường thiếu kiểm chế, không làm chủ được cảm xúc, dễ phát sinh xung đột, cáu gắt, giận dữ,... Hơn nữa, học sinh nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, thiếu kiến thức, kĩ

năng trong xử lý các tình huống phát sinh từ cuộc sống. Từ đó, học sinh có khuynh hướng sử dụng bạo lực (lời nói, hành động,...) như là cách giúp giải toả những áp lực từ phía gia đình hay việc học tập, thi cử. Đó cũng là cách thể hiện sự phản kháng lại những lời lẽ so sánh, trách móc về tính cách, ngoại hình hoặc để khẳng định mình với mọi người, muốn gây ấn tượng trong mắt người khác và bạn bè.

b) Nguyên nhân từ gia đình học sinh

Gia đình là môi trường giáo dục quan trọng, tác động trực tiếp đến các đặc điểm tâm lý và hình thành nhân cách của mỗi học sinh.

Một số cha mẹ quá chú trọng công việc, ít chú ý đến việc chăm sóc và dạy dỗ con cái hoặc nuông chiều con quá mức, thiếu quan tâm đến sự phát triển toàn diện, đặc biệt là việc rèn luyện nhân cách, đạo đức cho trẻ. Một số gia đình còn thường sử dụng ngôn ngữ, hành vi bạo lực trong cuộc sống hằng ngày, dẫn đến việc con em trong các gia đình này có khuynh hướng bạo lực trong suy nghĩ và hành động,...

c) Nguyên nhân từ phía nhà trường

Mặc dù hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường khá đầy đủ và đảm bảo hành lang pháp lý để các cơ sở giáo dục bảo đảm tốt an ninh, an toàn trường học, nhưng nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn vẫn chưa đầy đủ. Một số cơ sở giáo dục có thực hiện công tác phòng, chống bạo lực học đường nhưng chưa đi vào chiều sâu, chưa thiết thực; công tác truyền thông, hướng dẫn học sinh chưa hiệu quả. Do đó, chưa kịp thời phát hiện, can thiệp và xử lý kịp thời, thoả đáng những mâu thuẫn phát sinh trong học đường.

d) Nguyên nhân từ môi trường xã hội

Với sự phát triển bùng nổ của thông tin, học sinh dễ bị ảnh hưởng từ môi trường thiếu lành mạnh trên mạng internet, mạng xã hội, phim ảnh, game bạo lực. Nghiêm trọng hơn, một bộ phận học sinh còn có thần tượng lệch chuẩn, bị bạn xấu lôi kéo, chạy theo lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, thậm chí hâm mộ các hành động đánh nhau để tranh giành quyền lợi, bạo lực trên sân cỏ, phim ảnh,...



Những nguyên nhân nào có thể dẫn đến hành vi bạo lực học đường?

2. Hậu quả

a) Đối với người bị bạo lực (nạn nhân): Bị ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tâm lý và việc học tập. Nạn nhân sẽ bị tổn thương về cả thể xác lẫn tinh thần. Những tổn thương đó phụ thuộc vào mức độ nặng hay nhẹ của hành vi bạo lực.

b) Đối với người gây ra bạo lực: Người gây ra bạo lực nếu không được quan tâm giáo dục sẽ tiếp tục thực hiện hành vi bạo lực với mức độ và tần suất cao hơn, thiếu kiểm soát hành vi, gây nguy hiểm cho nhà trường, gia đình và xã hội. Hoặc nếu người gây ra bạo lực tác động xấu đến tinh thần, sức khỏe của nạn nhân sẽ bị pháp luật xử lý theo mức độ gây hại. Do vậy, bản thân người gây ra bạo lực sẽ bị ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự trong hiện tại và tương lai.

c) Đối với nhà trường và xã hội

Bạo lực học đường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động giáo dục, tác động xấu đến kỉ cương, nề nếp, sự đoàn kết, thống nhất trong trường, làm cho uy tín, danh dự của nhà trường bị suy giảm.

Bạo lực học đường gây ra mất trật tự, an toàn xã hội.

Bạo lực học đường ảnh hưởng đến những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc như: hiếu học, mến bạn, tôn sư trọng đạo,.... Vì vậy, cần thiết phải chung tay chấm dứt bạo lực học đường.



Dựa vào các hình 5.1, 5.2, 5.3 và thông tin mục 2, cho biết bạo lực học đường có thể để lại những hậu quả gì.

II. TỈNH BÌNH ĐỊNH VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. Phối hợp đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực học đường

Bảo vệ và chăm sóc trẻ em là một trong những nội dung cơ bản của chiến lược phát triển quyền con người luôn được Đảng và Nhà nước coi trọng. Việc đẩy mạnh công tác xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường là một trong những nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho ngành giáo dục nói chung và giáo dục tỉnh Bình Định nói riêng. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan như: Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hoá – Thể thao, Tỉnh đoàn Bình Định,... đã tích cực phối hợp trong công tác phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc.

Bình Định đã tổ chức tập huấn công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn cách sử dụng mạng xã hội an toàn; tổ chức hoạt động ngoại khoá theo mô hình Toà tuyên án, các diễn đàn trẻ em cấp tỉnh với nhiều nội dung liên quan đến chủ đề “Trẻ em với vấn đề phòng chống bạo lực, xâm hại ở trẻ em”. Qua các hoạt động đó, học sinh và giáo viên trong tỉnh đã tiếp nhận được nhiều thông tin, kiến thức hữu ích như: cách nhận biết các nguy cơ bị bạo lực học đường, những thông tin liên quan về quyền lợi của trẻ em trong Luật Trẻ em, các kĩ năng và cách xử lí tình huống khi các em bị bạo lực học đường. Các hoạt động phối hợp đã mang lại nhiều thông điệp có ý nghĩa: *Hãy cùng nhau xây dựng môi trường an toàn để trẻ em không bị bạo lực, xâm hại; Cùng chung tay bảo vệ trẻ em; Nói không với bạo lực; Hoà giải bằng lời nói, không động chân tay, nói không với bạo lực học đường; Hãy dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em,...*



1. Vì sao cần phải có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban ngành trong việc phòng, chống bạo lực học đường?
2. Cho biết những hoạt động mà các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bình Định đã thực hiện trong việc phòng, chống bạo lực học đường.
3. Kể một số hoạt động mà địa phương em đã thực hiện để phòng, chống bạo lực học đường.

2. Ngành giáo dục tỉnh Bình Định với công tác phòng, chống bạo lực học đường

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong các trường học sẽ góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.

a) Ngăn ngừa bạo lực học đường

Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường về tầm quan trọng của việc xây dựng trường học an toàn, mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường. Thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên trong các cơ sở giáo dục; triển khai giáo dục pháp luật, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng cho học sinh; tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh.

Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống vào chương trình các môn học, chú trọng trang bị kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng xây dựng và giữ gìn tình bạn. Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường, thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội. Tăng cường thực hiện phương pháp giáo dục kỉ luật tích cực, không bạo lực đối với học sinh.

Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh trong trường học. Tổ tư vấn có nhiệm vụ: tư vấn tâm lý theo lứa tuổi, giới tính; tư vấn, giáo dục kỹ năng ứng xử văn hoá; xây dựng môi trường giáo dục an toàn; tư vấn khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong các mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và xã hội,...

Công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường. Tổ chức kiểm tra giám sát, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến bạo lực học đường.

b) Hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực học đường

Phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phòng, chống bạo lực học đường. Từ đó nhanh chóng, kịp thời nắm bắt, phát hiện các hành vi có nguy cơ gây ra bạo lực học đường, tiếp nhận học sinh có nguy cơ bị bạo lực học đường.

Đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra, phát huy vai trò của Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh. Tích cực xây dựng các biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ, tư vấn tâm lý giúp học sinh tháo gỡ được những áp lực, vướng mắc, khó khăn trong học tập, cuộc sống và loại bỏ hành vi bạo lực.

c) Can thiệp, xử lý khi xảy ra bạo lực học đường

Nhanh chóng đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của học sinh, thực hiện các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế, tư vấn và theo dõi, đánh giá sự an toàn đối với học sinh bị bạo lực; thông báo kịp thời với gia đình học sinh để phối hợp xử lý. Trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của nhà trường thì thông báo kịp thời với cơ quan công an và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.



Hình 5.4. Phiên tòa giả định xử lý tội phạm

IV. VIỆC THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG CỦA HỌC SINH TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Nâng cao kiến thức phòng, chống bạo lực học đường

Công tác phòng, chống bạo lực học đường được tiến hành thường xuyên, liên tục trong nhà trường với nhiều hình thức, nội dung phong phú để thu hút và nâng cao kiến thức phòng, chống bạo lực học đường cho học sinh.

Thông qua các diễn đàn, hoạt động truyền thông về bạo lực học đường, học sinh được phổ biến, trao đổi, thảo luận, chia sẻ các nội dung liên quan về bạo lực học đường như: vấn nạn bạo lực học đường trong xã hội hiện nay; nguyên nhân và các hành vi, hậu quả của bạo lực học đường đối với học sinh, gia đình và xã hội; các quy định của pháp luật về xử lý hành vi bạo lực học đường; vai trò của học sinh trong việc hạn chế tình trạng bạo lực học đường, kỹ năng ứng phó với các hành vi bạo lực học đường,...



1. Hằng năm, trường em có xây dựng, tổ chức các hoạt động về phòng, chống bạo lực học đường không?

2. Bản thân em đã từng tham gia vào các diễn đàn, các buổi truyền thông về phòng, chống bạo lực học đường nào chưa? Thông qua các diễn đàn, các buổi truyền thông đó, em nhận thức được điều gì?

2. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, xây dựng trường học an toàn, lành mạnh

Học sinh tích cực tham gia các hoạt động tập thể lành mạnh, các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động ngoại khoá, xây dựng và rèn luyện kỹ năng sống trong nhà trường nhằm phát huy tinh thần đoàn kết, yêu thương, hoà đồng, giúp đỡ, tin tưởng lẫn nhau.

Rèn luyện thói quen, tính cách tốt đẹp: ngoan ngoãn, lễ phép, tôn trọng nhân phẩm và thân thể của bản thân và bạn bè; sống chân thành và suy nghĩ tích cực; biết cách kiềm chế, kiểm soát cảm xúc của bản thân.

Không gây bạo lực, không cổ động, kích động, bao che cho hành vi bạo lực; nói không với phim ảnh, video có tính bạo lực. Mỗi học sinh cần có ý thức xây dựng tình bạn tốt đẹp với phương châm: “Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”.



Nêu những điều em cần ghi nhớ để giúp bản thân và bạn bè tránh xa bạo lực học đường.



Hình 5.5. Câu lạc bộ đọc sách của Trường Trung học cơ sở Bồng Sơn



Hình 5.6. Tổ chức trò chơi đi xe đạp chậm



Hình 5.7. Giáo dục tinh thần tương thân tương ái qua hoạt động ủng hộ heo đất

3. Rèn luyện kỹ năng cần thiết để phòng, chống bạo lực học đường

a) Kỹ năng nhận biết các dấu hiệu của bạo lực học đường

Bạo lực học đường có những dấu hiệu đặc trưng tiềm ẩn hoặc biểu hiện qua các ứng xử hằng ngày giữa học sinh với nhau. Nếu được trang bị những kỹ năng nhận biết các dấu hiệu có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường, học sinh sẽ biết cách tránh khỏi bế tắc trong cách hành xử. Khi nhận ra mình có khả năng bị bắt nạt, học sinh nên chia sẻ với thầy cô, cha mẹ, bạn bè, những người đáng tin cậy.

b) Kỹ năng bày tỏ chính kiến để phê phán và tiếp nhận hành vi bạo lực học đường

Qua quá trình học tập, sinh hoạt, học sinh cần rèn luyện kỹ năng nhận biết, phân tích, đánh giá các hành vi, thái độ của những người xung quanh; biết lựa chọn, học hỏi hành vi tốt, phù hợp với chuẩn mực xã hội; tránh các hành vi xấu, không được xã hội chấp nhận. Từ đó, học sinh biết chọn cách ứng xử phù hợp với bạn bè và mọi người để phòng, chống bạo lực học đường.

c) Kỹ năng hoà nhập và tham gia các hội, nhóm, sinh hoạt tập thể

Học sinh chủ động tham gia các hoạt động tập thể ở cộng đồng, trường học; xây dựng và phát triển các mối quan hệ. Duy trì và phát triển sự thân thiện trong các mối quan hệ bạn bè là cách giúp các em tương tác tích cực với những người xung quanh. Đồng thời, giúp các em nhận biết và từ chối tham gia các hội, nhóm không lành mạnh, tiềm ẩn nguy cơ bạo lực.

d) Kỹ năng điều chỉnh cảm xúc khi có nguy cơ bạo lực/ bị bạo lực

Học sinh ở độ tuổi này thường chưa ổn định về mặt cảm xúc, dễ bị xáo trộn và kích động. Nếu bị rơi vào tình huống bị bạo hành hay muốn bạo hành (bị ức hiếp, tẩy chay, bị đánh đập, muốn đánh nhau,...) thường sẽ bế tắc, không kiểm soát được cảm xúc của bản thân, dẫn tới hậu quả xấu. Do đó, các em cần có kỹ năng kiểm soát cảm xúc bằng các cách như: hít thở sâu, đếm từ 1 đến 10, nghĩ đến một câu chuyện hài, tìm mọi cách để tiết chế cảm xúc,... Sau đó, các em hãy chia sẻ với cha mẹ, thầy cô, bạn bè, người đáng tin cậy để được hướng dẫn cách xử lý tình huống phù hợp, tránh để xảy ra hành vi bạo lực.

e) Kỹ năng tìm kiếm sự giúp đỡ và chia sẻ cảm xúc

Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ rất cần thiết để giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn và ứng phó với căng thẳng trong cuộc sống tuổi học trò. Biết tìm kiếm sự giúp đỡ kịp thời sẽ

giúp học sinh nhận được sự quan tâm, động viên, không còn cảm thấy đơn độc, bị quan. Học sinh cần lắng nghe thấu đáo ý kiến tư vấn, từ đó quyết định lựa chọn cách giải quyết tối ưu sau khi được tư vấn.

g) Kỹ năng xử lý thông tin trên mạng xã hội, hạn chế bạo lực ngôn ngữ

Để việc sử dụng mạng xã hội được lành mạnh, có ý thức, có ích, mỗi học sinh cần biết chọn lựa và chia sẻ thông tin một cách có trách nhiệm, làm cho môi trường mạng trở thành nơi lan toả những giá trị sống tích cực, giúp ích cho giới trẻ và cả cộng đồng. Mỗi cá nhân khi sử dụng mạng xã hội cần phải trang bị cho mình những kiến thức cơ bản để hình thành cho bản thân những kỹ năng nhận diện thông tin xấu trên mạng internet.

Việc nhận ra bản thân đang là nạn nhân của hình thức bạo hành bằng lời nói vẫn chưa thể giúp các em tránh khỏi những ảnh hưởng tâm lý mà nó gây ra. Các em cần phải có biện pháp ứng phó tốt với những câu nói xúc phạm, chỉ trích để bảo vệ tốt cho bản thân. Cụ thể như:

- Thể hiện rõ thái độ và đề nghị đối phương chấm dứt những lời nói gây tổn thương đến mình.
- Hạn chế gặp gỡ hoặc tránh xa khỏi mối quan hệ không tốt.
- Tìm kiếm sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh.
- Học cách không quan tâm đến những lời nói, những điều tiêu cực.



1. Trong thực tế, khi xảy ra va chạm, mâu thuẫn với bạn bè, theo em, kỹ năng nào là cần thiết? Vì sao?

2. Ngoài những kỹ năng trên, em thấy bản thân cần trang bị thêm những kỹ năng nào?



LUYỆN TẬP

1. Nêu một số tình huống bạo lực học đường mà em biết, em đã trải qua hoặc đã từng chứng kiến.
2. Đọc các kỹ năng ở mục 3 và cho biết: Khi xảy ra mâu thuẫn với bạn bè trong trường, lớp hoặc ngoài nhà trường, những cách xử lý nào dưới đây phù hợp để phòng, chống bạo lực học đường.
 - a) Rủ thật nhiều bạn bè nhằm dọa nạt hay đánh hội đồng để giải quyết mâu thuẫn.
 - b) Chia sẻ những tình huống mà bản thân đang gặp rắc rối với thầy cô, cha mẹ, bạn bè, những người đáng tin cậy để tìm sự tư vấn và lời khuyên cho mình.
 - c) Nhanh chóng báo cáo với các thầy cô trong tổ Tư vấn tâm lý học đường của nhà trường.
 - d) Công kích, dùng những từ ngữ khiếm nhã miệt thị nhau trực tiếp và trực tuyến trên mạng xã hội.
 - e) Hít thở thật sâu và bình tĩnh để bản thân tự suy xét nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn.
 - g) Báo cáo với cơ quan công an gần nhất khi cảm thấy bản thân đang bị đe dọa hoặc gặp nguy hiểm.

3. Từ những cách xử lí với bạn bè trong trường, lớp hoặc ngoài nhà trường em cho là phù hợp để phòng, chống bạo lực học đường (ở câu 2), hãy sắp xếp các cách xử lí đó theo trình tự để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Xử lí các tình huống sau:

* **Tình huống 1:** M là học sinh lớp 8D của Trường Trung học cơ sở X. T là bạn cùng lớp với M mới chuyển từ trường khác đến. T học giỏi, chăm chỉ, hiền lành nên M thường xuyên có những hành động trêu chọc, bắt nạt T với ý muốn T chép bài trên lớp và làm bài tập về nhà cho mình. Vì không muốn gây xích mích nên T đã nhiều lần thực hiện theo yêu cầu của M. Nhưng lâu ngày, cảm giác uất ức ngày một lớn dần trong T. Một lần T bị đau, không thể làm bài tập cho X. Hôm đó, cô giáo gọi X lên bảng để kiểm tra vở bài tập. Kết quả X chưa làm bài tập nên bị cô phê bình, ghi vào sổ đầu bài. Trên đường đi học về, X dùng những lời lẽ nặng nề xúc phạm và đe dọa T. Vì quá bức xúc, T đã lao vào đánh M khiến M bị thương tích nặng. Nhưng sau đó, do sợ hãi nên T đã không dám đến trường.

– Nếu là T, em có hành động như trong tình huống không? Vì sao?

– Khi bị M trêu chọc và bắt nạt, em sẽ ứng xử như thế nào?

* **Tình huống 2:** Trong giờ kiểm tra môn Toán, N đòi mượn bài kiểm tra của B để chép, nhưng B không đồng ý. Vì không đạt được mục đích, N đã đe dọa hết giờ sẽ “dạy” cho B một bài học nhớ đời.

Nếu là B, em sẽ làm gì?



VẬN DỤNG

1. Từ nội dung bài học, em hãy nêu cách rèn luyện bản thân để nói không với bạo lực học đường và lan toả thông điệp tốt đẹp đến bạn bè.

2. Vẽ tranh, dựng tiểu phẩm và viết thư ẩn danh:

Mỗi bạn hoặc tổ/ nhóm trong lớp em hãy tham gia hoạt động vẽ tranh, dựng tiểu phẩm hoặc viết thư kể về những câu chuyện bạo lực học đường. Từ đó, lên án những hành động xấu và khuyến khích, biểu dương những hành động đẹp.

3. Hành động vì sự tử tế khi tham gia Chương trình “Bảy ngày thử thách”:

Hằng tuần, em hãy nhận thử thách “Mỗi ngày một việc tử tế” tại trường học hay trong gia đình và quyết tâm thực hiện để rèn luyện và hình thành thói quen tốt từng ngày.



THIÊN TAI VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được tình hình thiên tai ở tỉnh Bình Định.
- Giải thích được nguyên nhân và nêu được hậu quả của thiên tai ở tỉnh Bình Định.
- Đề xuất được các biện pháp phòng, chống thiên tai ở tỉnh Bình Định.
- Có ý thức và kĩ năng phòng, chống thiên tai ở địa phương.



Hình 6.1. Cây gãy đổ ở thành phố Quy Nhơn sau cơn bão số 9, năm 2020



Hình 6.2. Ngập lụt tại một trường học ở huyện Tuy Phước, năm 2021

Quan sát các hình 6.1, 6.2 và trả lời câu hỏi.

1. Đây là hậu quả của hai hiện tượng thiên nhiên nào? Nêu nguyên nhân gây ra và tác hại của hai hiện tượng đó đối với đời sống con người.
2. Ngoài hai thiên tai ở hình trên, hãy kể thêm những thiên tai khác mà em biết.
3. Nêu một số biện pháp mà con người có thể làm để giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIÊN TAI

1. Khái niệm

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế – xã hội, bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác. (Khoản 1, Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều).

Rủi ro thiên tai là thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế – xã hội.

Phòng, chống thiên tai bao gồm các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai.

2. Các loại thiên tai

Dựa vào hiểu biết của bản thân, nêu các loại thiên tai theo bảng sau:

Nguồn gốc thiên tai	Loại thiên tai
1. Từ khí tượng	- Áp thấp nhiệt đới - ?
2. Từ thủy văn, hải văn	- Ngập lụt - ?
3. Từ địa chất, địa mạo	- Động đất - ?
4. Từ không khí lạnh, nhiệt độ thấp	- Sương mù - ?
5. Từ nắng nóng, nhiệt độ cao	- Hạn hán - ?

II. PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tình hình thiên tai ở tỉnh Bình Định

Bình Định là một tỉnh ven biển miền Trung, nằm gọn bên sườn phía Đông của dãy Trường Sơn, có địa hình dốc và phức tạp. Do ảnh hưởng của các yếu tố địa lý tự nhiên, địa hình, địa chất, khí hậu,... nên hằng năm, Bình Định thường chịu tác động của thiên tai, gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, các công trình hạ tầng cơ sở và môi trường sống.



Ở tỉnh Bình Định thường xảy ra những loại thiên tai nào?

a) Bão

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các tỉnh thành duyên hải Trung Bộ (trong đó có Bình Định) thường xuyên gánh chịu khoảng 70% tổng số các cơn bão đổ bộ vào nước ta,


trong đó, có từ 60 – 65% số cơn bão có sức mạnh từ cấp 8 đến cấp 12. Gió bão thường đi kèm với triều cường ven biển nên hậu quả gây ra đối với môi trường, đời sống và sản xuất của nhân dân là rất lớn. Trung bình mỗi năm, tỉnh Bình Định chịu tác động trực tiếp từ 1 đến 2 cơn bão. Khi đổ bộ vào đất liền, bão thường gây mưa to liên tiếp trong nhiều ngày, gây ra hậu quả nghiêm trọng.



Hình 6.3. Nhà người dân ở huyện Tuy Phước bị sập sau cơn bão số 5, năm 2019



Hình 6.4. Bão số 9 gây hư hại bờ kè ở tỉnh Bình Định, năm 2020

 *Nêu những thiệt hại do bão gây ra ở tỉnh Bình Định.*

b) Lũ lụt

Lũ lụt là hiện tượng tự nhiên thường xảy ra ở tỉnh Bình Định. Mùa mưa ở Bình Định bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào tháng 12, mùa khô kéo dài từ tháng 1 đến tháng 8. Tuy nhiên, mùa mưa chỉ có 4 tháng nhưng tổng lượng mưa lại chiếm đến 70 – 80% lượng mưa trong năm. Vì lượng mưa lớn trong thời gian ngắn nên dễ xảy ra lũ.

Bình Định có hệ thống sông suối dày đặc, ngắn và dốc. Phần thượng lưu sông nằm trên vùng đồi núi cao có độ dốc lớn, nhiều thác ghềnh. Các công trình xây dựng cũng đã tạo sức cản lớn trong việc tiêu thoát lũ. Bên cạnh đó, do hệ thống tiêu thoát lũ không đảm bảo, nên mỗi năm trung bình trên địa bàn tỉnh có 3 đợt lũ. Năm nhiều nhất có 8 đợt lũ (năm 1999), năm ít nhất có 1 đợt lũ (năm 2006).


 *Nêu nguyên nhân và những thiệt hại do lũ lụt gây ra ở tỉnh Bình Định.*



Hình 6.5. Ngập úng ở phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, năm 2022

Bảng 6.1. Thiệt hại do thiên tai gây ra ở tỉnh Bình Định từ năm 2018 đến năm 2022

Năm	Số cơn bão ảnh hưởng	Số cơn lũ lụt ảnh hưởng	Số người chết và mất tích do bão, lũ lụt (người)	Thiệt hại do bão, lũ lụt và sạt lở đất (tỉ đồng)
2018	4	2	28	521
2019	2	1	7	369
2020	3	3	30	1 043
2021	-	3	11	343
2022	2	3	7	79

 Dựa vào hình 6.5 và bảng 6.1, nhận xét về tình hình bão, lũ và ảnh hưởng của bão, lũ đến cuộc sống của người dân tỉnh Bình Định.

c) Hạn hán

Địa hình tỉnh Bình Định tương đối phức tạp, hàng năm, sau khi mùa mưa kết thúc chỉ vài ba tháng, dòng chảy trong sông đã cạn kiệt, lượng mưa chỉ đạt 20 – 25% lượng mưa trong năm. Nhiều năm không có mưa hoặc mưa rất ít, hàng chục ngàn héc-ta lúa bị hạn hán, nhiều nơi thiếu nước sinh hoạt, nguy cơ hoả hoạn cao.

Từ năm 2007 đến năm 2016, hạn hán đã làm giảm năng suất 96 360 ha gieo trồng, trong đó có 8 270 ha cây trồng bị mất trắng, 109 200 hộ thiếu nước uống. Có những năm lượng mưa giảm (năm 2020) làm cho lượng nước trong các hồ chứa giảm nhanh, kết hợp với nắng nóng, khô hạn đã ảnh hưởng đến diện tích sản xuất lúa vụ hè thu (5 602 ha), nguồn nước sạch bị thiếu hụt, làm cho 159 780 người dân thiếu nước dùng.



Hình 6.6. Sông Kôn bị khô cạn ngay sau Tết Nguyên đán, năm 2021

 Nêu những thiệt hại của người dân tỉnh Bình Định do hạn hán gây ra trong những năm gần đây.

d) Sạt lở đất

Tại tỉnh Bình Định, sạt lở đất xảy ra chủ yếu là sạt lở núi, sạt lở bờ sông và sạt lở bờ biển.

– Sạt lở núi xuất hiện tại vùng đồi núi có độ dốc lớn, nền địa chất mềm yếu, tầng phủ mỏng khi mưa to. Hiện tượng này thường xảy ra ở vùng núi huyện An Lão, đèo Lộ Diêu (thị xã Hoài Nhơn), đèo Cù Mông, vùng núi Bà Hỏa (thành phố Quy Nhơn).

– Sạt lở bờ sông xảy ra khi trong lòng sông có dòng chảy lũ, dọc hai bên bờ chưa được gia cố, nền địa chất mềm yếu tại các tuyến sông chính của tỉnh Bình Định (sông Lại Giang, sông La Tinh, sông Kôn, sông Hà Thanh).

– Bờ biển bị sạt lở do tác động của sóng biển khi gió, bão và nước biển dâng.

Mùa mưa lũ năm 2021 xảy ra 15 điểm sạt lở núi tại các vùng ở tỉnh Bình Định do mưa to nhiều đợt. Đợt mưa rất to từ ngày 8 – 11 đến ngày 18 – 11 – 2021 với lượng mưa bình quân 652 mm; lớn nhất 1 083 mm tại trạm đo xã Cát Hưng, huyện Phù Cát. Mưa rất to gây sạt lở núi nghiêm trọng tại các địa điểm: núi Cẩm (thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành), núi Gành (thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát), khiến cho 66 hộ dân sinh sống ở vùng chân núi phải sơ tán khẩn cấp đến nơi an toàn.



Hình 6.7. Nhà cửa của người dân ngập trong bùn đất sau khi núi Cẩm bị sạt lở, năm 2021



Hình 6.8. Công trình giao thông ở tỉnh Bình Định bị hư hại do sạt lở đất, năm 2021

 *Nêu nguyên nhân và những thiệt hại do sạt lở đất gây ra ở tỉnh Bình Định.*


e) Xâm nhập mặn

Bình Định có bờ biển dài 134 km, ven biển có nhiều đầm, hàng năm thường xảy ra hiện tượng xâm nhập mặn. Nguồn nước nhiễm mặn trong thời gian dài đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm giảm diện tích gieo trồng lương thực, hoa màu, diện tích nuôi hải sản (tôm sú, tôm thẻ, cua). Những cánh đồng lúa ở xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước thường bị chết hàng loạt do bị nhiễm mặn.



Hình 6.9. Nhiều diện tích lúa ở thị xã Hoài Nhơn bị chết do nhiễm mặn, năm 2019

Năm 2019, hàng chục héc-ta đất ruộng ở thị xã Hoài Nhơn bị xâm nhập mặn, lúa và hoa màu không phát triển. Ngoài ra, nước giếng bơm cũng bị nhiễm phèn, không thể dùng cho sinh hoạt hằng ngày.

 *Hiện tượng xâm nhập mặn ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của người dân tỉnh Bình Định?*

g) Sa bồi

Hàng năm, mưa lũ bào mòn vùng đồi núi, đưa cát, sỏi bồi lấp lòng sông, đầm và cửa biển. Trong mỗi mùa mưa lũ, hàng trăm héc-ta ruộng đất bị cát bồi lấp từ vài chục đến hàng trăm xăng-ti-mét, các đầm phá cửa sông, ven biển vốn là nơi ra, vào, neo đậu của tàu thuyền, nay bị bồi lấp nghiêm trọng. Nếu không nạo vét hàng năm, tàu thuyền không thể ra vào được.



Hình 6.10. Nhiều diện tích ruộng ở tỉnh Bình Định bị sa bồi thủy phá không thể sản xuất được, năm 2021

2. Nguyên nhân chủ yếu gây ra thiên tai ở tỉnh Bình Định

– Do tác động của biến đổi khí hậu:

+ Biến đổi khí hậu làm cho nhiệt độ trung bình hằng năm tăng lên, gây ra hạn hán.

+ Biến đổi khí hậu đang gây ra các hiện tượng thời tiết cực đoan (mưa với lượng lớn tập trung trong thời gian ngắn hơn, bão tần suất cao và cường độ mạnh,...), làm tăng mức độ ngập úng và lũ.

+ Nước biển dâng làm thủy triều xâm lấn sâu hơn vào vùng cửa sông và vùng ven biển gây xâm nhập mặn.

– Do tác động của con người:

+ Diện tích rừng suy giảm do bị chặt phá và cháy rừng, gây ra lũ lụt, sạt lở đất.

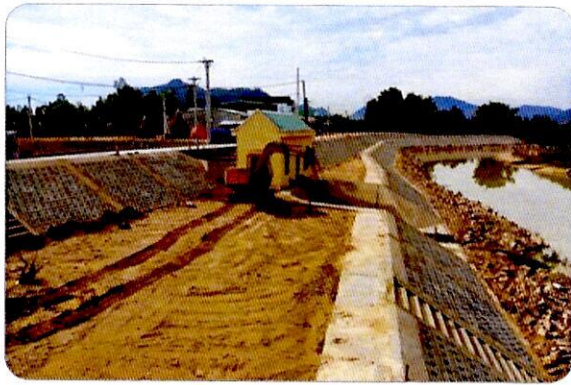
+ Hiện tượng phá núi trồng keo của người dân ở một số địa phương gây sạt lở đất nặng nề.

+ Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế – xã hội (hồ, đập thủy điện, thủy lợi,...) làm thay đổi địa hình, có tác động tiêu cực đến môi trường và sự ổn định của kết cấu đất đá, gây ra sạt lở đất.

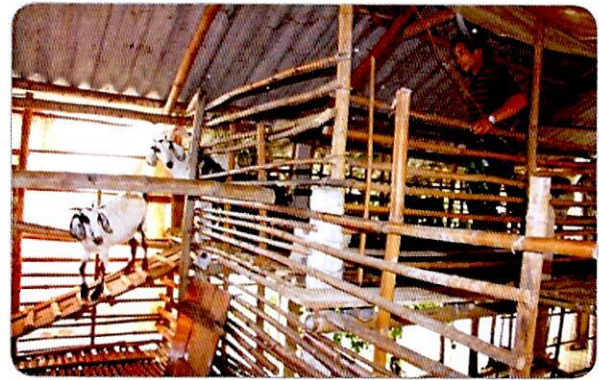
3. Hoạt động phòng chống thiên tai ở tỉnh Bình Định

a) Tổ chức phòng ngừa

Nâng cao nhận thức trong cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; cải thiện hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai tại các lưu vực sông, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cấp, sửa chữa đê điều, hồ chứa; xây dựng nơi cho tàu thuyền neo đậu tránh, trú bão; xây dựng các công trình đập ngăn mặn.



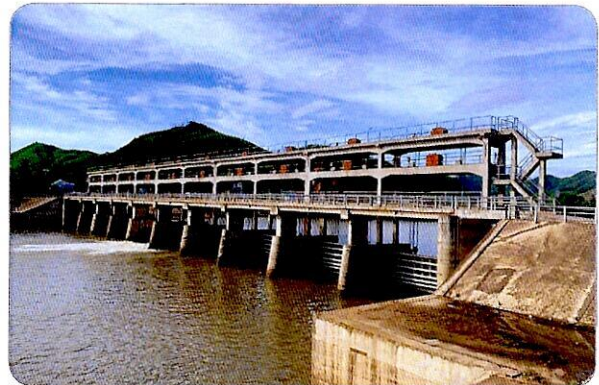
a) Đê sông huyện Tuy Phước trong giai đoạn hoàn thành, năm 2018



b) Người dân huyện Phù Cát xây dựng chuồng trại đưa gia súc lên cao để tránh lũ, năm 2018



c) Tàu thuyền neo đậu tránh bão tại cảng cá Tam Quan, năm 2021




d) Công trình đập ngăn mặn trên sông Lại Giang, thị xã Hoài Nhơn, năm 2020

Hình 6.11. Một số hoạt động phòng ngừa thiên tai ở tỉnh Bình Định

Bảng 6.2. Hoạt động tổ chức phòng ngừa thiên tai ở tỉnh Bình Định từ năm 2016 đến năm 2020

Hoạt động	Kết quả thực hiện và kế hoạch giai đoạn tiếp theo
1. Xây dựng đê chống lũ	Nâng cấp và tu bổ nhiều đê, kè, trong đó: nâng cấp 4,96 km đê sông Lại Giang; sửa chữa, nâng cấp 4,07 km đê sông Hà Thanh; sửa chữa, nâng cấp 12,26 km đê sông La Tinh và sông Cạn; sửa chữa 16,32 km đê sông; nâng cấp 2,38 km đê, kè biển.
2. Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước lớn	Sửa chữa và nâng cấp 26 hồ chứa nước thủy lợi như hồ Núi Một, Hội Khánh, Mỹ Thuận,... Kế hoạch từ năm 2021 đến năm 2025, sẽ đầu tư sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn 30 hồ chứa, trong đó xây dựng mới 5 hồ chứa; kinh phí 1 054,5 tỉ đồng.
3. Xây dựng nhà ở an toàn, nhà phòng chống thiên tai	Nâng cấp nhà ở phòng chống thiên tai, xây dựng được 9 nhà tránh trú bão, lũ cộng đồng, 10 nhà sinh hoạt cộng đồng; hỗ trợ 740 hộ nghèo xây dựng nhà ở kiên cố; kiên cố hoá 49 trường trung học phổ thông đạt chuẩn, kết hợp làm nơi tránh trú bão, lũ. Kế hoạch từ năm 2021 đến năm 2025, sẽ xây dựng 12 trường học, kinh phí 158 tỉ đồng.

4. Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn	Trồng được 43 242 ha rừng, trong đó rừng phòng hộ, đặc dụng: 2 198 ha; rừng sản xuất 41 044 ha. Riêng năm 2021, diện tích trồng rừng phòng hộ đầu nguồn đạt 169,35 ha. Độ che phủ rừng đến cuối năm 2021 là 56,51%.
--	---

 Dựa vào hình 6.11 và bảng 6.2, thực hiện các yêu cầu:

1. Kể thêm một số hoạt động tổ chức phòng ngừa thiên tai ở địa phương em.
2. Cho biết những hoạt động ở hình 6.11 và bảng 6.2 đã và đang đem lại những lợi ích gì cho người dân tỉnh Bình Định trong ứng phó với thiên tai.

Để thực hiện tốt việc phòng ngừa thiên tai, công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu là rất quan trọng, nhằm huy động cộng đồng dân cư của tỉnh thực hiện một cách tích cực, có trách nhiệm và hiệu quả mục tiêu đối phó, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững.

b) Một số biện pháp thích ứng với thiên tai

Bảng 6.3. Hoạt động tổ chức thích ứng với thiên tai ở tỉnh Bình Định

Hoạt động	Kết quả thực hiện
1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách về phòng chống thiên tai trong tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. - Ban hành quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng cơ sở hạ tầng của tỉnh.
2. Tăng cường năng lực quản lý cho cán bộ phụ trách công tác phòng, chống thiên tai	Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện, cấp xã.
3. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức phòng, chống thiên tai cho cộng đồng	Triển khai thực hiện chương trình truyền thông về phòng, chống thiên tai và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng cho nhân dân.
4. Thay đổi mùa vụ, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi sản xuất lúa từ 3 vụ sang 2 vụ. Xây dựng các cánh đồng lớn. Bổ sung giống lúa ngắn ngày năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. - Ưu tiên sản xuất các giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, có sức chống chịu với thiên tai.



LUYỆN TẬP

1. Trình bày thực trạng thiên tai ở tỉnh Bình Định.
2. Em phải làm gì để góp phần làm giảm thiệt hại do thiên tai gây ra ở nơi em đang sinh sống?
3. Nêu những kĩ năng cơ bản trong phòng, chống thiên tai ở nơi em đang sinh sống theo mẫu sau:

Thiên tai Thời điểm	Lũ lụt	Bão, lốc
1. Trước khi xảy ra	- Theo dõi dự báo thời tiết trên đài phát thanh, ti vi. - ...	- Chặt bỏ cành cây to, cây khô quanh nhà. - ...
2. Trong khi xảy ra	- Ngắt hết nguồn điện để đảm bảo an toàn trong cơn lũ lụt. - ...	- Ở trong nhà khi có bão, lốc; trú ẩn dưới gầm cầu thang. - ...
3. Sau khi xảy ra	- Dọn dẹp vệ sinh môi trường sau lũ để tránh dịch bệnh. - ...	- Kiểm tra lại nguồn điện để đảm bảo an toàn trước khi sử dụng. - ...



VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu và kể tên những hoạt động phòng, chống thiên tai tại địa phương em theo mẫu sau:

Tổ chức phòng ngừa	Kế hoạch ứng phó	Tổ chức khắc phục hậu quả sau thiên tai
- Bảo vệ và phát triển rừng. - ...	- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp. - ...	- Triển khai hỗ trợ lương thực, thực phẩm,... cho người dân. - ...

2. Kể tên và nêu ý nghĩa những hoạt động mà em có thể tham gia để góp phần phòng, chống thiên tai theo bảng sau:

Địa điểm	Tên hoạt động	Ý nghĩa
Tại cộng đồng	?	?
Tại trường học	?	?
Ngoài đường phố	?	?
Khi mua sắm	?	?
Trong gia đình	?	?

BẢNG TRA CỬU THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang (Trang xuất hiện đầu tiên)
Đất mặn	(hay còn được gọi là đất nhiễm mặn) Loại đất chứa nhiều cation natri. Loại đất này thường có trong dung dịch đất hoặc được hấp thụ trên bề mặt keo đất.	12
Đất phèn	(hay còn được gọi là đất nhiễm phèn) Loại đất chứa nhiều gốc sunfat và có độ pH thấp. Cây trồng trên đất nhiễm phèn sẽ không thể sinh trưởng và phát triển bình thường.	31
Đất xám bạc màu	Một loại đất cằn cỗi, nghèo chất dinh dưỡng và tầng mặt đất có màu xám trắng, dễ bị rửa trôi và độ mùn thấp.	31
Văn hoá ẩm thực	Ẩm thực là ăn uống, văn hoá ẩm thực hiểu một cách đơn giản là cách ăn uống hay cách ứng xử về ăn uống tùy theo môi trường sống.	44
Vô hình trung	Tuy không có chủ đích, không cố ý, nhưng tự nhiên lại là (tạo ra, gây ra việc nói đến).	
Quết	Giã cho nhuyễn, cho dính quyện vào nhau.	26
Giỗ chạp	Việc cúng, giỗ nói chung.	30
Ilmenite	Một khoáng vật titan – sắt ôxít có từ tính yếu, có màu xám thép hay đen sắt, có công thức hoá học FeTiO ₃ . Tên gọi ilmenit được đặt theo tên dãy núi Ilmenski ở Nga, là nơi khoáng vật này được phát hiện đầu tiên.	33
GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn: là tổng giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được tạo ra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong một khoảng thời gian nhất định (thường là một năm), không phân biệt do người trong nước hay nước ngoài tạo ra.	35
Dự án đầu tư	Tập hợp để xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.	35
Bạo lực học đường	Hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp học lập.	40
Đê	Công trình ngăn nước lũ của sông hoặc ngăn nước biển, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân loại, phân cấp theo quy định của pháp luật. – Đê sông là đê ngăn nước lũ của sông. – Đê biển là đê ngăn nước biển.	55
Đê điều	Hệ thống công trình bao gồm đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê và công trình phụ trợ.	54

DANH SÁCH TRANH, ẢNH SỬ DỤNG

Tranh, ảnh	Tác giả/Nguồn
Các hình: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.2, 2.7, 2.8, 4.5	Trần Xuân Tình
Các hình: 2.1, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8	Nguyễn Đình Sim
Hình 2.3	Nguyễn Thanh Quang, http://www.baobinhdinhh.com.vn
Các hình: Từ hình 3.1 đến hình 3.20	Nguyễn Thị Đông Vy
Các hình: 4.1	Trường Đại học FPT – Quy Nhơn
Hình 4.2	Hải Yến – Báo Bình Định
Các hình: 4.3, 4.6	Đào Phan Minh Cần
Hình 4.4	Nguyễn Xuân Tuyến
Các hình: 5.1, 5.2, 5.3	Nguyễn Ngọc Oanh
Các hình: 5.4, 5.5, 5.6, 5.7	Trương Quang Vũ
Các hình: 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.8, 6.9, 6.10, 6.11a, 6.11b, 6.11c	Báo Bình Định
Hình: 6.5	Phan Chí Quốc Hùng
Hình 6.6	Vũ Đình Thung
Hình 6.7	Trương Định – Báo Tiền Phong
Hình 6.11d	Trần Xuân Tình
Hình 1 bìa 1: Tượng đài Quang Trung ở Bảo tàng Quang Trung (Tây Sơn – Bình Định) Hình 3 bìa 1: Thành phố Quy Nhơn nhìn từ hải độ số 0	Nguyễn Phan Dũng Nhân
Hình 2 bìa 1: Hồ chứa nước Đồng Mít (An Lão – Bình Định)	Đào Phan Minh Cần
Hình 4 bìa 1: Cảng cá Tam Quan	Nguyễn Ngọc Tuấn

